

Số: /QĐ-SGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc triệu tập giáo viên Tiếng Anh đã đạt chuẩn theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam tham dự lớp đào tạo nâng chuẩn quốc tế IELTS theo Đề án Ngoại ngữ Quốc gia năm 2025

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hà Nội;

Căn cứ Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 23/01/2019 của UBND Thành phố về "Dạy và học ngoại ngữ trong các trường phổ thông, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2025; Công văn số 2886/UBND-KGVX ngày 10/7/2019 của UBND Thành phố về việc điều chỉnh một số nội dung tại Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 23/01/2019 của UBND Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 6399/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu chi ngân sách năm 2025 của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1485/QĐ-UBND ngày 15/3/2025 của UBND Thành phố về việc điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch và dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và đối tượng khác thành phố Hà Nội năm 2025;

Căn cứ Công văn số 10070/VP-KGVX ngày 02/7/2025 của Văn phòng UBND thành phố Hà Nội về việc thực hiện các khóa dạy và học ngoại ngữ trong các trường phổ thông, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 154/QĐ-SGDĐT ngày 16/01/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 479/QĐ-SGDĐT ngày 21/3/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo Hà Nội năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 991/KH-SGDĐT ngày 31/3/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo Hà Nội năm 2025; Kế hoạch số 2522/KH-

SGDDT ngày 03/7/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội triển khai thực hiện các khoá dạy và học ngoại ngữ trong các trường phổ thông, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2025;

Căn cứ kết quả rà soát tại Công văn số 1514/SGDDT-GDTrH ngày 09/5/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc rà soát năng lực ngoại ngữ của giáo viên tiếng Anh và giáo viên dạy các môn Toán, Khoa học Tự nhiên, Tin học và Công văn số 3091/SGDDT-GDTrH ngày 06/8/2025 về việc rà soát danh sách viên chức tiếng Anh và viên chức các môn Toán, Khoa học Tự nhiên, Tin học tham gia các Khóa bồi dưỡng thuộc Đề án ngoại ngữ quốc gia;

Theo đề nghị của Trưởng các phòng Giáo dục trung học, Giáo dục tiểu học, Giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Triệu tập 1114 giáo viên Tiếng Anh đã đạt chuẩn theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam các cấp học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên (trong đó có 1000 giáo viên trong danh sách chính thức và 114 giáo viên trong danh sách dự phòng) tham gia Khóa học đào tạo nâng chuẩn Tiếng Anh quốc tế theo Đề án Ngoại ngữ Quốc gia (có danh sách đính kèm).

- Thời gian dự kiến: Từ tháng 9/2025 đến khi hoàn thành Khóa học.

- Địa điểm: Thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nguồn kinh phí tổ chức lớp học thực hiện theo Quyết định số 479/QĐ-SGDDT ngày 21/3/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo Hà Nội năm 2025; công tác phí cho giáo viên đi học do các trường có giáo viên tham dự chi trả theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Ông (bà) Chánh văn phòng, Trưởng các phòng Kế hoạch - Tài chính, Giáo dục trung học, Giáo dục tiểu học, Giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và Đại học, UBND xã, phường; Hiệu trưởng các trường phổ thông, Giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và các ông/bà có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND Thành phố;
- Đ/c Giám đốc Sở;
- Các đ/c Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, GDTrH.

Trần Thế Cường

DANH SÁCH**Giáo viên Tiếng Anh các cấp tham gia Khóa học nâng chuẩn quốc tế IELTS***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày / /2025**của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội)*

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Cấp dạy	Tên trường	Xã/phường	Điểm IELTS quốc tế gần nhất
1	Nguyễn Thị Thu Hảo	1986	Nữ	TH	TH Xuân La	Xuân Đình	5
2	Bùi Thị Thuỷ	1977	Nữ	THPT	THPT Nguyễn Trãi - Ba Đình	Giảng Võ	5
3	Nguyễn Bích Ngọc	1986	Nữ	TH	TH Ngọc Khánh	Giảng Võ	5
4	Trần Thị Thanh Tâm	1983	Nữ	TH	TH Xuân Canh	Đông Anh	5
5	Nguyễn Hoàng Khánh Ly	1982	Nữ	TH	TH Nguyễn Tri Phương	Ba Đình	5
6	Nguyễn Thị Phụng	1977	Nữ	THCS	THCS Nguyễn Công Trứ	Ba Đình	5
7	Đặng Thị Thuý	1993	Nữ	TH	Phú Thượng	Phú Thượng	5
8	Lê Phương Thảo	1991	Nữ	TH	TH Đông Thái	Tây Hồ	5
9	Nguyễn Thị Hồng Liên	1984	Nữ	TH	TH Nguyễn Bá Ngọc	Ngọc Hà	5,5
10	Hoàng Lan Chi	1987	Nữ	THCS	THCS Mạc Đĩnh Chi	Ba Đình	5,5
11	Lê Thị Hồng Vinh	1987	Nữ	THPT	Nguyễn Văn Cừ	Bát Tràng	5,5
12	Phạm Ngọc Diệp	1982	Nữ	TH	TH Nguyễn Tri Phương	Ba Đình	5,5
13	Nguyễn Thị Tâm	1991	Nữ	THCS	THCS Tứ Liên	Hồng Hà	5,5
14	Nguyễn Thị Bích	1976	Nữ	THPT	THPT Phạm Hồng Thái	Giảng Võ	6
15	Nguyễn Thị Thu Quỳnh	1985	Nữ	THPT	THPT Nguyễn Trãi - Ba Đình	Giảng Võ	6
16	Nguyễn Thu Trang	1979	Nữ	THCS	THCS Nguyễn Công Trứ	Ba Đình	6
17	Nguyễn Thị Hồng Hà	1976	Nữ	TH	TH Đông Thái	Tây Hồ	6

18	Trần Thị Phương Nga	1986	Nữ	THCS	THCS Chu Văn An	Tây Hồ	6
19	Đỗ Thị Vũ Ngọc	1979	Nữ	THCS	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	6
20	Nguyễn Thị Lan Hương	1978	Nữ	THCS	THCS Xuân La	Tây Hồ	6
21	Nguyễn Thị Thu Thủy	1979	nữ	THCS	THCS Nguyễn Tri Phương	Ba Đình	6
22	Nguyễn Thị Hiên	1978	Nữ	THPT	THPT Nguyễn Trãi - Ba Đình	Giảng Võ	6
23	Lê Minh Hải	1976	Nữ	THPT	THPT Nguyễn Trãi - Ba Đình	Giảng Võ	6
24	Nguyễn Thị Thanh Tâm	1979	Nữ	TH	TH Kim Đồng	Giảng Võ	6
25	Hồ Thị Hải	1988	Nữ	THCS	THCS Mỹ Đình 2	Từ Liêm	6
26	Nguyễn Thị Thu Hoà	1993	Nữ	THCS	THCS Thăng Long	Giảng Võ	6
27	Mai Thị Thủy	1977	Nữ	THPT	THPT Đoàn Kết	Bạch Mai	5,5
28	Lương Thị Cảnh Hoa	1985	Nữ	THPT	THPT Đoàn Kết	Bạch Mai	5,5
29	Nguyễn Thị Hải Bình	1976	Nữ	THCS	Trung Nhị	Hai Bà Trưng	5,5
30	Lê Thanh Thúy	1976	Nữ	THCS	Trung Nhị	Hai Bà Trưng	5,5
31	Đỗ Hạnh Quyên	1982	Nữ	THCS	Hà Huy Tập	Bạch Mai	5,5
32	Nguyễn Thị Lan Hương	1979	Nữ	THCS	Đoàn Kết	Hai Bà Trưng	5,5
33	Phạm Thị Kim Oanh	1977	Nữ	THCS	Tô Hoàng	Hai Bà Trưng	5,5
34	Nguyễn Thị Chiến	1977	Nữ	THCS	THCS An Dương	Tây Hồ	5,5
35	Phan Khánh Bình	2002	Nữ	TH	Lê Ngọc Hân	Hai Bà Trưng	6
36	Nguyễn Thị Thanh Xuân	1988	Nữ	TH	Quỳnh Lôi	Tương Mai	6
37	Đỗ Tô Mỹ Linh	1995	Nữ	THCS	Nguyễn Đình Chiểu	Vĩnh Tuy	6
38	Nguyễn Thị Thu Hằng	1993	Nữ	THCS	Vĩnh Tuy	Vĩnh Hưng	6
39	Hồ Thị Thu Hà	1989	Nữ	THCS	Vĩnh Tuy	Vĩnh Hưng	6

40	Lê Hương Ly	1982	Nữ	THCS	Nguyễn Phong Sắc	Bạch Mai	6
41	Trần Thị Duyên	1976	Nữ	THCS	Ngô Quyền	Đông Anh	5
42	Hoàng Thị Kim Liên	1976	Nữ	THCS	Vân Hồ	Hai Bà Trung	5
43	Trần Bích Diệp	1979	Nữ	THCS	THCS Thanh Trì	Vĩnh Hưng	5,5
44	Nguyễn Thị Kiều Hường	1978	Nữ	THCS	THCS Tân Mai	Tương Mai	5,5
45	Hoàng Thị Mỹ Hương	1977	Nữ	THCS	THCS Giảng Võ	Giảng Võ	5,5
46	Đinh Thị Minh Quyên	1983	Nữ	TH	Tô Hoàng	Bạch Mai	5,5
47	Trần Thị Dịu	1980	Nữ	TH	Đồng Tâm	Bạch Mai	5,5
48	Nguyễn Thị Mơ	1979	Nữ	TH	Đồng Nhân	Hai Bà Trung	5,5
49	Nguyễn Kim Thị Cúc	1977	Nữ	TH	Quỳnh Lôi	Tương Mai	5,5
50	Trịnh Thị Kim Vân	1976	Nữ	TH	Đoàn Kết	Long Biên	5,5
51	Đặng Thị Phượng yển	1986	Nữ	THCS	Hai Bà Trung	Vĩnh Tuy	5,5
52	Phạm Thị Thanh Tâm	1986	Nữ	THCS	Ngô Quyền	Đông Anh	5,5
53	Lê Kiều Oanh	1983	Nữ	THCS	Minh Khai	Bạch Mai	5,5
54	Hứa Thị Thanh Huyền	1977	Nữ	TH	Ngô Thì Nhậm	Hai Bà Trung	5
55	Tạ Bích Diệp	1986	Nữ	TH	Bà Triệu	Hai Bà Trung	5
56	Bùi Thị Phú Lương	1989	Nữ	TH	TH Đồng Tâm	Đồng Tâm	5
57	Trần Thanh Hương	1984	Nữ	THPT	THPT Đoàn Kết	Bạch Mai	4,5
58	Phạm Thị Hương	1976	Nữ	TH	Trung Hiền	Tương Mai	4,5
59	Trần Thu Hiền	1978	Nữ	TH	Trung Trắc	Hai Bà Trung	4,5
60	Kiều Thị Xuân	1979	Nữ	TH	Quỳnh Mai	Bạch Mai	4,5
61	Nguyễn Thị Thu Thái	1975	Nữ	TH	TH Mai Đình A	Sóc Sơn	4,5
62	Đỗ Thị Lan	1978	Nữ	TH	Phương Liên	Kim Liên	4,5
63	Nguyễn Thị Kim Xuyên	1979	Nữ	THPT	Minh Khai	Kiều Phú	5
64	Phạm Thị Bích Phương	1975	Nữ	Tiểu học	Tiểu học Đan Phượng	Đan Phượng	4,5
65	Lê Thị Thành	1979	Nữ	Tiểu học	Tiểu học Đồng Tháp	Đan Phượng	4,5

66	Bùi Thị Phong Lan	1976	Nữ	THCS	THCS Song Phượng	Sơn Đồng	4,5
67	Đào Văn Duân	1976	Nam	Tiểu học	Tiểu học Thọ An	Thọ An	4,5
68	Trần Thị Mai	1976	Nữ	Tiểu học	Tiểu học Thọ Xuân	Thọ Xuân	4,5
69	Nguyễn Thị Minh Hạnh	1978	Nữ	Tiểu Học	Tiểu học Thọ Xuân	Thọ Xuân	4,5
70	Nguyễn Thị Lệ Thuỷ	1979	Nữ	THCS	THCS Thọ Xuân	Liên Minh	4,5
71	Nguyễn Thị Kim Phượng	1980	Nữ	Tiểu học	Tiểu học Tân Hội A	Ô Diên	4,5
72	Vũ Ngọc Tiến	1976	Nam	THCS	THCS Hồng Hà	Ô Diên	4,5
73	Chu Thị Hạnh	1976	Nữ	THCS	THCS Liên Trung	Ô Diên	4,5
74	Công Thị Tinh	1978	Nữ	THCS	THCS Tân Hội	Ô Diên	4,5
75	Lê Thị Lý	1976	Nữ	THCS	THCS Tô Hiến Thành	Ô Diên	4,5
76	Phạm Thị Thùy	1989	Nữ	TH	Tiến Thịnh	Yên Lãng	4,5
77	Nguyễn Thị Kiều Bích	1976	Nữ	THPT	THPT Vạn Xuân - Hoài Đức	Dương Hòa	4,5
78	Nguyễn Thị Thom	1978	Nữ	TH	Vân Côn	An Khánh	4,5
79	Vương Thị Ngọc Anh	1975	Nữ	TH	Di Trạch	Hoài Đức	4,5
80	Đinh Thị Liêm	1975	Nữ	TH	La Phù	An Khánh	4,5
81	Nguyễn Kim Hường	1978	Nữ	THCS	Quang Trung	Kim Liên	4,5
82	Chử Thị Ngọc Thủy	1987	Nữ	THPT	Bắc Thăng Long	Thiên Lộc	5
83	Nguyễn Thị Bích Liên	1979	Nữ	TH	TH Tây Mỗ	Tây Mỗ	5
84	Hà Thị Thập	1985	Nữ	TH	TH Việt Nam CuBa	Ba Đình	5
85	Nguyễn Thị Thuyết	1977	Nữ	TH	TH Lương Yên	Hai Bà Trưng	5
86	Trần Thị Ngọc Anh	1982	Nữ	THPT	THPT Quang Trung - Đống Đa	Đống Đa	5
87	Nguyễn Thị Thanh Thúy	1982	Nữ	TH	Văn Chương	Văn Miếu - Quốc Tử Giám	5
88	Lê Minh Tâm	1980	Nữ	TH	Khương Thượng	Kim Liên	5

89	Nguyễn Thị Thu Vân	1980	Nữ	TH	Thái Thịnh	Đống Đa	5
90	Lê Thu Hương	1979	Nữ	TH	Tô Vĩnh Diện	Ô Chợ Dừa	5
91	Đỗ Quỳnh Trang	1980	Nữ	THCS	Đống Đa	Kim Liên	5
92	Nguyễn Thị Mai Chi	1979	Nữ	THCS	Khương Thượng	Kim Liên	5
93	Nguyễn Thị Nhâm	1978	Nữ	THCS	Cát Linh	Ô Chợ Dừa	5
94	Phạm Thị Khanh	1976	Nữ	THCS	Cát Linh	Ô Chợ Dừa	5
95	Lê Thị Thúy Mai	1976	Nữ	THCS	Thái Thịnh	Đống Đa	5
96	Nguyễn Thị My	1975	Nữ	THCS	Phương Mai	Khương Đình	5
97	Nguyễn Thị Mai Anh	1977	Nữ	TH	TH Đại Yên	Ngọc Hà	5
98	Mai Thị Oanh	1978	Nữ	THPT	THPT Trương Định	Hoàng Mai	5,5
99	Nguyễn thị Thu Hương	1981	Nữ	TH	Tiến Thắng B	Tiến Thắng	5,5
100	Vũ Thị Thanh Bình	1977	Nữ	THCS	Tô Vĩnh Diện	Văn Miếu - Quốc Tử Giám	5,5
101	Nguyễn Thúy Vân	1982	Nữ	THPT	Kim Liên	Kim Liên	5,5
102	Lê Thị Thanh Dung	1986	Nữ	THCS	THCS Phan Chu Trinh	Giảng Võ	5,5
103	Vũ Thanh Thủy	1978	Nữ	THPT	THPT Phạm Hồng Thái	Giảng Võ	5,5
104	Đinh Thị Thu Hòa	1987	Nữ	TH	Kim Liên	Kim Liên	5,5
105	Vương Thị Hường	1979	Nữ	TH	Thịnh Quang	Đống Đa	5,5
106	Phạm Thị Hồng	1977	Nữ	TH	Tam Khương	Kim Liên	5,5
107	Nguyễn Ánh Ngọc	1992	Nữ	THCS	Nguyễn Trường Tộ	Ô Chợ Dừa	5,5
108	Lê Kim Thúy	1992	Nữ	THCS	Thịnh Quang	Đống Đa	5,5
109	Trần Diệu Hương	1980	Nữ	THCS	Khương Thượng	Kim Liên	5,5
110	Bùi Thị Hồng Nhung	1980	Nữ	THCS	Tô Vĩnh Diện	Văn Miếu - Quốc Tử Giám	5,5
111	Phạm Thị Hồng Dương	1979	Nữ	THCS	Bé Văn Đàn	Đống Đa	5,5
112	Đinh Thị Hoài	1977	Nữ	THCS	Cát Linh	Ô Chợ Dừa	5,5
113	Trần Quý Anh	1977	Nam	THCS	Cát Linh	Ô Chợ Dừa	5,5
114	Ninh Thị Hiền	1977	Nữ	THCS	Quang Trung	Đống Đa	5,5

115	Bùi Thị Thu Hà	1976	Nữ	THCS	Láng Thượng	Láng	5,5
116	Chu Thị Thắng	1976	Nữ	THCS	Phương Mai	Kim Liên	5,5
117	Hoàng Văn Hải	1976	Nam	THCS	Tô Vĩnh Diện	Văn Miếu - Quốc Tử Giám	5,5
118	Đỗ Thùy Linh	1985	Nữ	TH	TH Vạn Phúc	Hà Đông	5,5
119	Trịnh Thị Thu Phượng	1993	Nữ	TH	TH Đông Xuân	Sóc Sơn	5,5
120	Hoàng Thị Thuý Dương	1977	Nữ	THPT	Kim Liên	Kim Liên	5,5
121	Trần Thị Phương Dung	1979	Nữ	TH	TH Nghĩa Dũng	Hồng Hà	6
122	Trọng Mai Quế	1978	Nữ	THPT	Hoàng Cầu	Ô Chợ Dừa	6
123	Nguyễn Thị Phương Lan	1978	Nữ	THPT	THPT Phạm Hồng Thái	Giảng Võ	6
124	Nguyễn Thị Tuyết Mai	1977	Nữ	THPT	Nhân Chính	Thanh Xuân	6
125	Trần Thị Tuyết Lê	1976	Nữ	THPT	THPT Xuân Phương	Xuân Phương	6
126	Lại Phú Quân	1977	Nam	THPT	THPT Yên Hòa	Yên Hòa	6
127	Nguyễn Thị Hương Thu	1977	Nữ	THCS	Khương Thượng	Kim Liên	6
128	Nguyễn Thị Phương	1990	Nữ	TH	TH Tiên Dược A	Sóc Sơn	6
129	Bùi Minh Trang	1993	Nữ	THCS	THCS Trần Phú	Lĩnh Nam	6
130	Giáp Thu Huế	1976	Nữ	THCS	THCS Thăng Long	Giảng Võ	6
131	Lê Thị Hòa	1976	Nữ	THPT	THPT Lê Quý Đôn - Đống Đa	Đống Đa	6
132	Phạm Thu Trang	1988	Nữ	TH	Phương Mai	Kim Liên	6
133	Hoàng Thị Hồng Hạnh	1981	Nữ	TH	Cát Linh	Ô Chợ Dừa	6
134	Nguyễn Thị Thuý	1978	Nữ	TH	Phương Mai	Kim Liên	6
135	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	1989	Nữ	THCS	Huy Văn	Văn Chương	6
136	Nguyễn Thanh Hương	1989	Nữ	THCS	Khương Thượng	Kim Liên	6
137	Nguyễn Thị Thu	1988	Nữ	THCS	Đống Đa	Kim Liên	6
138	Lê Thị Hằng	1979	Nữ	THCS	Huy Văn	Văn Chương	6
139	Hoàng Thị Mỹ Dung	1977	nữ	THCS	Bé Văn Đàn	Đống Đa	6

140	Ngô Thị Ngọc Bích	1977	Nữ	THCS	Bé Văn Đàn	Đổng Đa	6
141	Lê Thị Tuyết Dung	1992	Nữ	TH	TH Trần Phú	Lĩnh Nam	6
142	Nguyễn Thị Hương	1994	Nữ	THCS	THCS Hoàng Liệt	Hoàng Liệt	6
143	Trần Thị Hương Quỳnh	1993	Nữ	THCS	THCS Tân Định	Tương Mai	6
144	Sư Thị Quỳnh Anh	1992	Nữ	THCS	THCS Đại Kim	Định Công	6
145	Bùi Huyền Thương	1986	Nữ	THCS	THCS Hoàng Liệt	Hoàng Liệt	6
146	Nguyễn Văn Võ	1978	Nam	THCS	THCS Trần Phú	Lĩnh Nam	6
147	Nguyễn Thuý Hằng	1977	Nữ	THCS	THCS Lĩnh Nam	Vĩnh Hưng	6
148	Vương Thị Thu Hường	1977	Nữ	THCS	THCS Vĩnh Hưng	Vĩnh Hưng	6
149	Vũ Thị Hồng Lê	1976	Nữ	THCS	THCS Định Công	Định Công	6
150	Lại Thị Thu Lý	1981	Nữ	THPT	THPT Trương Định	Hoàng Mai	6
151	Nguyễn Phương Nhưng	1978	Nữ	THPT	THPT Trương Định	Hoàng Mai	6
152	Nguyễn Thị Trọng	1998	Nữ	TH	An Khánh B	An Khánh	6
153	Tạ Thị Thu Lan	1988	Nữ	TH	TH Đại Từ	Định Công	6
154	Vũ Thị Nguyệt	1978	Nữ	THCS	THCS Đại Kim	Định Công	6
155	Đoàn Thị Hương	1991	Nữ	THPT	THPT Trương Định	Hoàng Mai	6,5
156	Trần Thị Thúy	1984	Nữ	THPT	THPT Trương Định	Hoàng Mai	6,5
157	Lưu Thùy Dương	1981	Nữ	THPT	THPT Thăng Long	Bạch Mai	6,5
158	Tạ Thị Minh Nguyệt	1981	Nữ	THPT	THPT Trương Định	Hoàng Mai	6,5
159	Kiều Thu Hiền	1980	Nữ	THPT	THPT Trương Định	Hoàng Mai	6,5
160	Đặng Thị Thanh Nga	1987	Nữ	THPT	THPT Mỹ Đức A	Mỹ Đức	6,5
161	Nguyễn Thị Hồng Phượng	1976	Nữ	TH	TH Lĩnh Nam	Vĩnh Hưng	5
162	Bùi Thị Hạnh	1990	Nữ	TH	TH Tân Mai	Tương Mai	5
163	Trần Thu Huyền	1976	Nữ	THCS	THCS Vĩnh Hưng	Vĩnh Hưng	5
164	Phạm Thị Thu Hương	1983	Nữ	THCS	THCS Mai Động	Vĩnh Tuy	5,5

165	Bùi Thị Tâm	1979	Nữ	THCS	THCS Đền Lừ	Tương Mai	5,5
166	Nguyễn Thị Hoa	1979	Nữ	THCS	THCS Vĩnh Hưng	Vĩnh Hưng	5,5
167	Nguyễn Thị Huyền	1978	Nữ	THCS	THCS Tân Mai	Tương Mai	5,5
168	Phạm Thị Bình	1978	Nữ	THCS	THCS Trần Phú	Lĩnh Nam	5,5
169	Lê Thị Quảng Nam	1978	Nữ	THCS	THCS Yên Sở	Dương Hòa	5,5
170	Phạm Thị Tuyết Hạnh	1976	Nữ	THCS	THCS Linh Đàm	Hoàng Liệt	5,5
171	Lương Thị Phụng	1976	Nữ	THCS	THCS Lĩnh Nam	Vĩnh Hưng	5,5
172	Nguyễn Thị Bích Vượng	1976	Nữ	THCS	THCS Lĩnh Nam	Vĩnh Hưng	5,5
173	Nguyễn Thị Miên	1976	Nữ	THCS	THCS Vĩnh Hưng	Vĩnh Hưng	5,5
174	Hoàng Thị Kim Thoa	1975	Nữ	THPT	THPT Trương Định	Hoàng Mai	5,5
175	Trần Hồng Minh	1978	Nữ	TH	TH Thịnh Liệt	Hoàng Mai	5,5
176	Trần Thị Thảo	1992	Nữ	TH	TH Vĩnh Hưng	Vĩnh Hưng	5,5
177	Vũ Thị Thơm	1991	Nữ	TH	TH Hoàng Văn Thụ	Tương Mai	5,5
178	Trần Thị Thúy	1986	Nữ	TH	TH Thành Công B	Giảng Võ	5,5
179	Phạm Thị Hà	1980	Nữ	TH	TH Định Công	Phương Liệt	5,5
180	Nguyễn Minh Thu	1980	Nữ	TH	TH Tân Mai	Tương Mai	5,5
181	Lê Thị Thu	1981	Nữ	TH	TH Mai Động	Tương Mai	4,5
182	Nguyễn Phương Nga	1977	Nữ	TH	TH Giáp Bát	Tương Mai	4,5
183	Hoàng Thị Chung	1975	Nữ	TH	TH Đền Lừ	Tương Mai	4,5
184	Lê Thị Hiền	1979	Nữ	THCS	THCS Linh Đàm	Hoàng Liệt	5
185	Lê Thị Hồng Hạnh	1976	Nữ	THCS	THCS Mai Động	Vĩnh Tuy	5
186	Phùng Thị Lam	1983	Nữ	TH	Đặng Xá	Thuận An	4,5
187	Đỗ Mai Anh	1996	Nữ	THCS	Kim Lan	Bát Tràng	4,5
188	Nguyễn Thị Hải Yến	1977	Nữ	TH	TH Vĩnh Ngọc	Vĩnh Thanh	4,5
189	Nguyễn Thị Tú	1977	Nữ	THCS	THCS Kim Nỗ	Thiên Lộc	4,5

190	Nguyễn Thanh Hà	1976	Nữ	THCS	THCS Vân Hà	Thư Lâm	4,5
191	Đào Hồng Vân	1975	Nữ	THCS	THCS Bắc Hồng	Phúc Thịnh	4,5
192	Ngô Thị Bình	1975	nữ	THCS	THCS Việt Hùng	Đông Anh	4,5
193	Nguyễn Thị Nhung	1982	Nữ	THPT	TT GDTX-GDNN Đông Anh	Đông Anh	4,5
194	Trần Thị Thu Hiền	1976	Nữ	THPT	THPT Vân Nội	Phúc Thịnh	4,5
195	Phan Thị Bích Phương	1975	Nữ	TH	Đan Phượng	Đan Phượng	4,5
196	Nguyễn Thị Thuý	1975	Nữ	THCS	Thanh Lâm B	Quang Minh	4,5
197	Phạm Thị Ngoan	1977	Nữ	THCS	Thanh Lâm B	Quang Minh	4,5
198	Trần Thị Thu Hường	1987	Nữ	TH	Liên Mạc A	Yên Lãng	4,5
199	Nguyễn Thị Thắng	1979	Nữ	TH	Tráng Việt A	Tráng Việt	4,5
200	Đoàn Thị Thu	1981	Nữ	THCS	Trung Vương	Cửa Nam	4,5
201	Nguyễn Thu Hằng	1985	Nữ	THCS	Kim Sơn	Thuận An	4,5
202	Đặng Thị Tuyết Mai	1981	Nữ	THCS	Kim Sơn	Thuận An	4,5
203	Nguyễn Thái Linh	1977	Nữ	THCS	Dương Xá	Dương Xá	4,5
204	Đào Thị Thanh Hương	1976	Nữ	THCS	Đình Xuyên	Phù Đổng	4,5
205	Đới Đăng Vinh	1975	Nam	THCS	Trung Mậu	Phù Đổng	4,5
206	Vũ Thị Thuý Huệ	1976	Nữ	TH	Ngọc Thụy	Bồ Đề	4,5
207	Trần Thị Huyền	1976	Nữ	THCS	Lê Quý Đôn	Phúc Lợi	4,5
208	Lê Thị Minh Thanh	1978	Nữ	THPT	Nguyễn Văn Cừ	Bát Tràng	5
209	Nguyễn Thị Hồng	1990	Nữ	TH	Phù Đổng	Phù Đổng	5
210	Hà Thị Yến	1983	Nữ	TH	Trung Thành	Gia Lâm	5
211	Nguyễn Thị Thom	1982	Nữ	TH	Cổ Bi	Cổ Bi	5
212	Ngô Thị Nga	1980	Nữ	TH	Quang Trung	Cửa Nam	5
213	Mai Thị Ngoan	1978	Nữ	TH	Cao Bá Quát	Thuận An	5
214	Lê Thị Bích Hồng	1978	Nữ	TH	Đại Hưng	Bát Tràng	5
215	Phạm Thị Hạnh	1977	Nữ	TH	Dương Xá	Dương Xá	5
216	Bùi Thị Thu Hương	1977	Nữ	TH	Kiều Kỵ	Kiều Kỵ	5
217	Nguyễn Thị Thu Hằng	1997	Nữ	THCS	Lệ Chi	Lệ Chi	5

218	Nguyễn Thị Thu Hương	1993	Nữ	THCS	TT Yên Viên	Phù Đổng	5
219	Hồ Thị Như	1985	Nữ	THCS	Cao Bá Quát	Thuận An	5
220	Lê Thị Mai	1983	Nữ	THCS	Dương Quang	Thuận An	5
221	Đào Bình Thịnh	1979	Nam	THCS	Dương Quang	Thuận An	5
222	Lê Thị Hiếu	1979	Nữ	THCS	Kim Sơn	Đoài Phương	5
223	Lê Thị Thu Hiền	1977	Nữ	THCS	Cổ Bi	Gia Lâm	5
224	Hứa Thị Hường	1976	Nữ	THCS	Cổ Bi	Gia Lâm	5
225	Thạch Thị Thu Hiền	1976	Nữ	THCS	TT Yên Viên	Phù Đổng	5
226	Đặng Thị Mão	1975	Nữ	THCS	Cao Bá Quát	Thuận An	5
227	Nguyễn Thị Phượng	1975	Nữ	THCS	Dương Xá	Gia Lâm	5
228	Lê Thị Hà Nội	1975	Nữ	THCS	Phú Thị	Thuận An	5
229	Vũ Thị Phượng	1975	Nữ	THCS	Phú Thị	Thuận An	5
230	Phạm Thị Lan	1995	Nữ	THCS	Yên Thường	Tây Phương	5
231	Đinh Thị Thu Hiền	1981	Nữ	THPT	THPT Phúc Lợi	Phúc Lợi	5
232	Nguyễn Thị Thu Hiền	1979	Nữ	TH	Giang Biên	Việt Hưng	5
233	Đinh Thị Lệ Quyên	1979	Nữ	TH	Lý Thường Kiệt	Văn Miếu-Quốc Tử Giám	5
234	Lương Ngọc Oanh	1979	Nữ	TH	Sài Đồng	Phúc Lợi	5
235	Nguyễn Thị Huyền	1978	Nữ	TH	Thạch Bàn A	Tây Phương	5
236	Phùng Thị Hiền	1976	Nữ	THCS	Giang biên	Việt Hưng	5
237	Nguyễn Thị Bích Ngọc	1975	Nữ	THCS	Ái Mộ	Bồ Đề	5
238	Đào Thị Thu Hiền	1975	Nữ	THCS	Cự Khối	Long Biên	5
239	Cao Hồng Quân	1975	Nam	THCS	Đức Giang	Việt Hưng	5
240	Phạm Thị Hương Trà	1986	Nữ	THCS	Ninh Hiệp	Phù Đổng	5,5
241	Nguyễn Thị Thanh Huyền	1984	Nữ	THCS	Đa Tốn	Bát Tràng	5,5
242	Nguyễn Diệu Hằng	1983	Nữ	THCS	Đông Dư	Bát Tràng	5,5
243	Phạm Thị Luyến	1981	Nữ	THCS	Cao Bá Quát	Thuận An	5,5
244	Nguyễn Thu Huyền	1979	Nữ	THCS	TT Yên Viên	Phù Đổng	5,5
245	Đỗ Thị Thu Giang	1978	Nữ	THCS	Bát Tràng	Bát Tràng	5,5

246	Nguyễn Tuấn Thép	1978	Nam	THCS	Dương Hà	Dương Hà	5,5
247	Vũ Bích Thủy	1978	Nữ	THCS	TT Yên Viên	Phù Đồng	5,5
248	Nguyễn Thị Thanh Hải	1978	Nữ	THCS	Yên Thường	Tây Phương	5,5
249	Trần Thu Hương	1976	Nữ	THCS	Bát Tràng	Bát Tràng	5,5
250	Ngô Thị Thu Hương	1975	Nữ	THCS	Bát Tràng	Bát Tràng	5,5
251	Lê Thị Minh Thu	1975	Nữ	THCS	Kiều Kỵ	Kiều Kỵ	5,5
252	Trương Thị Kim Oanh	1975	Nữ	THCS	Yên Thường	Tây Phương	5,5
253	Đàm Thị Minh Huệ	1976	Nữ	THPT	THPT Dương Xá	Thuận An	5,5
254	Nguyễn Phương Anh	1993	Nữ	TH	Đặng Xá	Thuận An	5,5
255	Khổng Thị Duyên	1993	Nữ	TH	Ninh Hiệp	Phù Đồng	5,5
256	Đào Thị Thanh Thủy	1992	Nữ	TH	Kim Lan	Bát Tràng	5,5
257	Bùi Thị Thanh Huyền	1992	Nữ	TH	Phù Đồng	Phù Đồng	5,5
258	Nguyễn Văn Long	1988	Nam	TH	Ninh Hiệp	Phù Đồng	5,5
259	Lưu Thanh Loan	1987	Nữ	TH	Đông Dư	Bát Tràng	5,5
260	Hoàng Thị Hải	1987	Nữ	TH	Kiều Kỵ	Kiều Kỵ	5,5
261	Bùi Thị Tuyết Nhung	1987	Nữ	TH	Văn Đức	Bát Tràng	5,5
262	Lê Văn Tuyền	1986	Nam	TH	Đình Xuyên	Phù Đồng	5,5
263	Ngô Thị Thư	1980	Nữ	TH	Tiền Phong	Tây Phương	5,5
264	Nguyễn Thị Thu Hiền	1978	Nữ	TH	Phú Thị	Thuận An	5,5
265	Nguyễn Kim Phượng	1978	Nữ	TH	TT Yên Viên	Phù Đồng	5,5
266	Nguyễn Thị Minh Hằng	1978	Nữ	TH	Yên Thường	Tây Phương	5,5
267	Vũ Thị Mưa	1977	Nữ	TH	Lệ Chi	Thuận An	5,5
268	Nguyễn Thanh Chương	1975	Nam	TH	Nông Nghiệp	Gia Lâm	5,5
269	Nguyễn Thị Thảo	1996	Nữ	THCS	Đa Tốn	Bát Tràng	5,5
270	Nguyễn Thị Thiện	1987	Nữ	THCS	Đa Tốn	Bát Tràng	5,5
271	Nguyễn Thị Bích Thuận	1977	Nữ	TH	TH Ngô Gia Tự	Việt Hưng	5,5
272	Mã Kiều Linh	1977	Nữ	THPT	THPT Phúc Lợi	Phúc Lợi	5,5
273	Nguyễn Thị Thanh Thương	1987	Nữ	TH	Phúc Đồng	Tây Phương	5,5

274	Vũ Thị Thu	1986	Nữ	TH	Ngô Gia Tự	Việt Hưng	5,5
275	Nguyễn Thị Thu Hiền	1981	Nữ	TH	Ái Mộ A	Hạ Bằng	5,5
276	Vũ Thị Thanh Tâm	1977	Nữ	TH	Ái Mộ B	Tây Phương	5,5
277	Lý Thị Thanh Thúy	1977	Nữ	TH	Đoàn Khuê	Việt Hưng	5,5
278	Nguyễn Thị Thúy Hà	1977	Nữ	TH	Thượng Thanh	Việt Hưng	5,5
279	Nguyễn Thị Thủy	1977	Nữ	TH	Vũ Xuân Thiều	Phúc Lợi	5,5
280	Nguyễn Thị Hương Giang	1997	Nữ	THCS	Đô thị Việt Hưng	Việt Hưng	5,5
281	Hồ Thị Kim Lương	1993	Nữ	THCS	Phúc Lợi	Phúc Lợi	5,5
282	Nguyễn Thị Lan	1990	Nữ	THCS	Thạch Bàn	Tây Phương	5,5
283	Vũ Thị Hà Thanh	1987	Nữ	THCS	Phúc Đồng	Tây Phương	5,5
284	Đỗ Thị Kim Vang	1986	Nữ	THCS	Lý Thường Kiệt	Bồ Đề	5,5
285	Nguyễn Ngọc Quỳnh	1983	Nữ	THCS	Sài Đồng	Phúc Lợi	5,5
286	Vũ Thị Thu Hà	1979	Nữ	THCS	Việt Hưng	Việt Hưng	5,5
287	Nguyễn Thị Hằng	1978	Nữ	THCS	Gia Thụy	Bồ Đề	5,5
288	Bùi Thị Thu Hạnh	1978	Nữ	THCS	Thanh Am	Việt Hưng	5,5
289	Nguyễn Thị Lan Hương	1977	Nữ	THCS	Cự Khối	Long Biên	5,5
290	Nguyễn Thị Phương	1977	Nữ	THCS	Giang Biên	Việt Hưng	5,5
291	Nguyễn Thị Quỳnh Diệp	1977	Nữ	THCS	Ngọc Lâm	Bồ Đề	5,5
292	Trần Thị Thúy Hậu	1976	Nữ	THCS	Gia Thụy	Bồ Đề	5,5
293	Nguyễn Thị Hiền	1976	Nữ	THCS	Long Biên	Long Biên	5,5
294	Nguyễn Thị Minh Phương	1975	Nữ	THCS	Gia Quất	Bồ Đề	5,5
295	Nguyễn Thị Phương	1988	Nữ	THPT	Nguyễn Văn Cừ	Bát Tràng	6
296	Nguyễn Thị Thủy	1986	Nữ	THPT	THPT Dương Xá	Thuận An	6
297	Tạ Thị Thùy Linh	1990	Nữ	TH	Kim Sơn	Đoài Phương	6
298	Phạm Thu Thu Huyền	1979	Nữ	TH	Trâu Quỳ	Gia Lâm	6
299	Nguyễn Thị Huế	1977	Nữ	TH	Đa Tốn	Bát Tràng	6
300	Đào Thị Lý	1977	Nữ	TH	Dương Quang	Thuận An	6

301	Kiều Thị Trúc Linh	1999	Nữ	THCS	Đông Dư	Bát Tràng	6
302	Ngô Thị Tuyết	1990	Nữ	THCS	Cao Bá Quát	Thuận An	6
303	Lê Thị Thu Hương	1988	Nữ	THCS	Yên Viên	Phù Đồng	6
304	Phạm Thị Thu Phương	1980	Nữ	THCS	Phú Thị	Thuận An	6
305	Trần Thị Thúy Hà	1977	Nữ	THCS	Dương Hà	Dương Hà	6
306	Nguyễn Thị Hằng	1977	Nữ	THCS	TT Trâu Quỳ	Gia Lâm	6
307	Vũ Ngọc Diệp	1976	Nữ	THCS	Ninh Hiệp	Phù Đồng	6
308	Đinh Thị Thanh Thủy	1976	Nữ	THCS	TT Trâu Quỳ	Gia Lâm	6
309	Vũ Thị Nga	1988	Nữ	THCS	THCS Thành Công	Giảng Võ	6
310	Phan Phương Hoa	1976	Nữ	THCS	THCS Nguyễn Công Trứ	Ba Đình	6
311	Bùi Việt Tùng	1984	Nam	THPT	Nguyễn Văn Cừ	Bát Tràng	6
312	Ngô Mai Sáng	1981	Nữ	THPT	THPT Cổ Loa	Đông Anh	6
313	Nguyễn Kim Dung	1983	Nữ	THPT	THPT Phúc Lợi	Phúc Lợi	6
314	Nguyễn Thị Thanh Mỹ	1977	Nữ	THPT	THPT Phúc Lợi	Phúc Lợi	6
315	Nguyễn Thị Bích Phượng	1989	Nữ	TH	Long Biên	Long Biên	6
316	Đào Vân Trang	1980	Nữ	TH	Đô thị Sài Đồng	Phúc Lợi	6
317	Lê Thị Hậu	1979	Nữ	TH	Ngọc Lâm	Bồ Đề	6
318	Nguyễn Thị Thu Nga	1977	Nữ	TH	Bồ Đề	Bồ Đề	6
319	Nguyễn Thị Hồng Vân	1993	Nữ	THCS	Thanh Am	Việt Hưng	6
320	Đào Thị Quỳnh Anh	1991	Nữ	THCS	Ngọc Lâm	Bồ Đề	6
321	Phùng Hải Yến	1990	Nữ	THCS	THCS Xuân La	Tây Hồ	5,5
322	Lê Thị Duyên	1978	Nữ	THCS	THCS Quảng An	Tây Hồ	5,5
323	Lê Thị Thanh	1976	Nữ	THCS	THCS An Dương	Hồng Hà	5,5
324	Nguyễn Thị Vân	1976	Nữ	THCS	THCS Quảng An	Tây Hồ	5,5
325	Trần Thị Lan Hương	1978	Nữ	THCS	THCS Chu Văn An	Tây Hồ	6

326	Nguyễn Thị Nha Trang	1978	Nữ	THCS	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	6
327	Tạ Ngọc Lan	1980	Nữ	THCS	Minh Khai	Bạch Mai	6
328	Trần Thị Anh	1978	Nữ	THCS	Trung Nhị	Hai Bà Trưng	6
329	Lê Thanh Hà	1977	Nữ	THCS	Ngô Quyền	Đông Anh	6
330	Phạm Thị Lan Anh	1977	Nữ	THCS	Tô Hoàng	Bạch Mai	6
331	Lê Phương Anh	1976	Nữ	THCS	Minh Khai	Bạch Mai	6
332	Nguyễn Thị Vân Hương	1976	Nữ	THCS	Tây Sơn	Hai Bà Trưng	6
333	Vũ Thị Tuyết Nhung	1989	Nữ	THCS	THCS Chu Văn An	Việt Hưng	6
334	Phạm Thị Thu Mai	1985	Nữ	THPT	Kim Liên	Kim Liên	6,5
335	Phan Hoài Trang	1983	Nữ	THPT	Kim Liên	Kim Liên	6,5
336	Nguyễn Thị Hậu	1977	Nữ	THCS	Thịnh Quang	Đống Đa	6
337	Nguyễn Thị Huyền Ngọc	1976	Nữ	THCS	Huy Văn	Văn Miếu-Quốc Tử Giám	6
338	Nguyễn Thị Diệu Hằng	1992	Nữ	THCS	THCS Giảng Võ 2	Giảng Võ	6
339	Trần Thị Thu Hiền	1978	Nữ	THCS	THCS Giảng Võ	Giảng Võ	6
340	Dương Hồng Hạnh	1983	Nữ	TH	TH Chu Văn An	Tây Hồ	6
341	Trần Thị Thu Hiền	1977	Nữ	THCS	Tam Đồng	Tiến Thắng	4,5
342	Nguyễn Thị Thảo	1976	Nữ	THCS	Tam Đồng	Tiến Thắng	4,5
343	Bùi Mai Lan	1977	Nữ	THCS	Tiến Thắng	Tiến Thắng	4,5
344	Vũ Hùng Quang	1975	Nam	THCS	Tráng Việt	Mê Linh	4,5
345	Phùng Thị Kim Thao	1977	Nữ	THCS	Phạm Hồng Thái	Yên Lãng	4,5
346	Doãn Thị Ái Lân	1977	Nữ	TH	TH Phú Minh	Nội Bài	4,5
347	Ngô Thị Hồng Dương	1975	Nữ	THCS	Kim Hoa	Quang Minh	4,5
348	Ngô Thị Thanh Thủy	1977	Nữ	TH	Kim Hoa A	Quang Minh	4,5
349	Nguyễn Thị Yên	1975	Nữ	THCS	Hồng Kỳ	Trung Giã	4,5
350	Nguyễn Thị Hồng Vân	1976	Nữ	THCS	Trung Giã	Trung Giã	4,5
351	Nguyễn Thị Mai	1975	Nữ	THCS	THCS Nguyễn Du	Sóc Sơn	4,5

352	Vương Thị Hạnh	1984	Nữ	THCS	THCS Tân Minh A	Sóc Sơn	4,5
353	Trịnh Thị Lê Hằng	1976	Nữ	THCS	THCS Tân Minh A	Sóc Sơn	4,5
354	Lê Đức Vĩnh	1974	Nam	THCS	THCS Phù Linh	Sóc Sơn	4,5
355	Lê Thị Duyên	1984	Nữ	TH	TH Đào Duy Tùng	Đông Anh	5
356	Vương Phương Lâm	1980	Nữ	TH	TH Đại Mạch	Thiên Lộc	5
357	Vũ Thị Mẫn	1980	Nữ	TH	TH Lê Hữu Tựu	Phúc Thịnh	5
358	Nguyễn Thị Bích Loan	1977	Nữ	TH	TH Hải Bối	Vĩnh Thanh	5
359	Nguyễn Tư Vinh	1977	Nữ	THCS	THCS Liên Hà	Ô Diên	5
360	Dương Thị Thanh Hương	1976	Nữ	THCS	THCS Liên Hà	Ô Diên	5
361	Phạm Thị Cửu	1976	Nữ	THCS	THCS Xuân Nộn	Thư Lâm	5
362	Hoàng Thu Hằng	1975	Nữ	THCS	THCS Uy Nỗ	Đông Anh	5
363	Ngô Thị Hà	1975	Nữ	THCS	THCS Vân Hà	Thư Lâm	5
364	Nghiêm Thị Nụ	1984	Nam	THPT	THPT Liên Hà	Thư Lâm	5
365	Phạm Thị Thu Thiêm	1976	Nữ	THPT	THPT Liên Hà	Thư Lâm	5
366	Nguyễn Thị Nhung	1978	Nữ	THPT	Đông Anh	Thư Lâm	5
367	Nguyễn Thế Huệ	1977	Nam	THPT	Đông Anh	Thư Lâm	5
368	Nguyễn Thị Nga	1985	Nữ	THPT	Tiến Thịnh	Yên Lãng	5
369	Phùng Thu Hường	1987	Nữ	TH	Tiểu học Tự Lập B	Tiến Thắng	5
370	Đoàn Phương Thảo	1983	Nữ	TH	Tiểu học Thanh Lâm B	Quang Minh	5
371	Nguyễn Thanh Hà	1984	Nữ	TH	Chu Phan	Yên Lãng	5
372	Nguyễn Hoài Thanh	1978	Nữ	TH	Đại Thịnh B	Quang Minh	5
373	Nguyễn Văn Bằng	1985	Nam	TH	Tự Lập A	Tiến Thắng	5
374	Lê Thị Loan	1981	Nữ	TH	Thạch Đà B	Yên Lãng	5
375	Nguyễn Thị Hằng	1982	Nữ	TH	Mê Linh	Mê Linh	5
376	Lê Thị Hạnh	1978	Nữ	THCS	Tráng Việt	Mê Linh	5
377	Nguyễn Thị Thắm	1978	Nữ	THCS	Tiền Phong	Mê Linh	5
378	Nguyễn Thu Hường	1982	Nữ	THCS	Văn Khê	Mê Linh	5

379	Nguyễn Văn Dũng	1979	Nam	THCS	Văn Khê	Mê Linh	5
380	Nguyễn Thị Tuyết	1981	Nữ	THCS	Văn Khê	Mê Linh	5
381	Trần Thị Bích Hiền	1979	Nữ	THCS	Tam Đồng	Tiến Thắng	5
382	Trần Thị Thu Hằng	1983	nữ	TH	Văn Khê B	Mê Linh	5
383	Nguyễn Thị Kim Anh	1984	Nữ	THCS	Tự Lập	Tiến Thắng	5
384	Nguyễn Minh Dung	1979	Nữ	THCS	Kim Hoa	Quang Minh	5
385	Nguyễn Văn Khiêm	1977	Nam	THCS	Chu Phan	Yên Lãng	5
386	Nguyễn Thị Hoa	1996	Nữ	TH	TH An Dương	Hồng Hà	5
387	Quách Thị Thanh Trà	1979	Nữ	THPT	Minh Phú	Kim Anh	5
388	Lê Thị Dung	1977	Nữ	THPT	THPT Sóc Sơn	Sóc Sơn	5
389	Trần Thị Huệ	1976	Nữ	THPT	Trung Giã	Trung Giã	5
390	Nguyễn Ngọc Tuấn	1975	Nam	THPT	Minh Phú	Kim Anh	5
391	Đàm Thị Tú Uyên	1978	Nữ	THCS	Phú Minh	Nội Bài	5
392	Hoàng Thị Oanh	1976	Nữ	THCS	Phú Minh	Nội Bài	5
393	Nguyễn Thị Hồng Thắm	1977	Nữ	THCS	THCS Nam Sơn	Trung Giã	5
394	Tạ Quang Nguyên	1975	Nam	THCS	Hồng Kỳ	Trung Giã	5
395	Trịnh Thị Thu Hường	1975	Nữ	THCS	Trung Giã	Trung Giã	5
396	Lê Thị Thanh Dung	1978	Nữ	Tiểu học	Tiểu học Liên Hồng	Ô Diên	5
397	Nguyễn Thị Thơm	1979	Nữ	TH	TH Thị Trấn Sóc Sơn	Sóc Sơn	5
398	Nguyễn Thị Bích Ngọc	1976	Nữ	THCS	THCS Mai Đình	Sóc Sơn	5
399	Bùi Thị Mai Thanh	1975	Nữ	THCS	THCS Nguyễn Du	Sóc Sơn	5
400	Trần Thị Tâm	1978	Nữ	THCS	THCS Tiên Dược	Sóc Sơn	5
401	Trần Mai Hương	1975	Nữ	THCS	THCS Phù Linh	Sóc Sơn	5
402	Phạm Thị Mai Phúc	1976	Nữ	THCS	THCS Phù Linh	Sóc Sơn	5
403	Nguyễn Thị Hoà	1994	Nữ	THCS	THCS Vân Hà	Thư Lâm	5,5
404	Nguyễn Thị Huệ	1979	Nữ	THCS	THCS Dục Tú	Đông Anh	5,5
405	Lê Anh Tuấn	1979	Nam	THCS	THCS Phú Thợng	Phú Thợng	5,5

406	Đào Thị Thúy Hà	1979	Nữ	THCS	THCS Vĩnh Ngọc	Vĩnh Thanh	5,5
407	Nguyễn Thị lan Anh	1978	Nữ	THCS	THCS Đông Hội	Đông Anh	5,5
408	Đào Thị Xoan	1978	Nữ	THCS	THCS Dục Tú	Đông Anh	5,5
409	Ngô Văn Việt	1977	Nam	THCS	THCS An Dương Vương	Đông Anh	5,5
410	Lê Thị Hương	1976	Nữ	THCS	THCS Kim Chung	Thiên Lộc	5,5
411	Phạm Thị Chính	1975	Nữ	THCS	THCS Cổ Loa	Đông Anh	5,5
412	Phạm Ánh Tuyết	1975	Nữ	THCS	THCS Xuân Nộn	Thư Lâm	5,5
413	Phạm Thị Cúc	1989	Nữ	THPT	THPT Cổ Loa	Đông Anh	5,5
414	Chử Thị Thu Trang	1978	Nữ	THPT	THPT Cổ Loa	Đông Anh	5,5
415	Lê Thị Hải	1977	Nữ	THPT	THPT Liên Hà	Thư Lâm	5,5
416	Nguyễn Thị Thu Hương	1976	Nữ	THPT	THPT Liên Hà	Thư Lâm	5,5
417	Phạm Quỳnh Liên	1996	Nữ	TH	TH Vồng La	Thiên Lộc	5,5
418	Dương Thị Thu Phương	1993	Nữ	TH	TH Thị Trấn	Thư Lâm	5,5
419	Nguyễn Thị Hồng Huệ	1980	Nữ	TH	TH Kim Nỗ	Thiên Lộc	5,5
420	Nguyễn Thị Minh Hiền	1979	Nữ	TH	TH Vồng La	Thiên Lộc	5,5
421	Vũ Thị Kim Thanh	1978	Nữ	TH	TH Tô Thị Hiền	Phúc Thịnh	5,5
422	Nguyễn Thị Hồng Kiêm	1977	Nữ	TH	TH Cổ Loa	Đông Anh	5,5
423	Nguyễn Thị Châm	1977	Nữ	TH	TH Thăng Long	Thiên Lộc	5,5
424	Đàm Thị Thu Diệp	1977	Nữ	TH	TH Vĩnh Ngọc	Vĩnh Thanh	5,5
425	Cao Thị Bằng	1976	Nữ	TH	TH Dục Tú	Đông Anh	5,5
426	Nguyễn Thị Thu Uyên	1996	Nữ	THCS	THCS Cổ Loa	Đông Anh	5,5
427	Lương Thị Hồng Nhung	1996	Nữ	THCS	THCS Mai Lâm	Đông Anh	5,5
428	Nguyễn Thị Thu Hương	1994	Nữ	THCS	THCS Dục Tú	Đông Anh	5,5

429	Nguyễn Thị Phương	1976	Nữ	THPT	THPT Vân Nội	Phúc Thịnh	5,5
430	Nguyễn Thị Mai Hương	1978	Nữ	THPT	THPT Vân Nội	Phúc Thịnh	5,5
431	Phan Thị Nhân	1984	Nữ	THPT	Bắc Thăng Long	Thiên Lộc	5,5
432	Nguyễn Thị Hà	1982	Nữ	TH	Tiểu học Liên Mạc B	Yên Lãng	5,5
433	Ngô Thị Hồng Gấm	1985	Nữ	TH	Tiểu học Văn Khê A	Mê Linh	5,5
434	Lê Thị Thanh Thảo	1984	Nữ	TH	Tiểu học Thanh Lâm A	Tiến Thắng	5,5
435	Nguyễn Thị Bích Hải	1982	Nữ	TH	Tiểu học Thanh Lâm A	Tiến Thắng	5,5
436	Vũ Thị Minh Thu	1982	Nữ	TH	Đại Thịnh A	Quang Minh	5,5
437	Nguyễn Thị Minh Thảo	1987	Nữ	TH	Chi Đông	Quang Minh	5,5
438	Nguyễn Đức Chiến	1980	Nam	THCS	Văn Khê	Hà Đông	5,5
439	Nguyễn Minh Mẫn	1975	Nam	THCS	Tiến Thắng	Tiến Thắng	5,5
440	Nguyễn Thị Thịnh	1980	Nữ	TH	Thạch Đà A	Yên Lãng	5,5
441	Nguyễn Thị Hà	1991	Nữ	TH	TH Vân Hà	Thư Lâm	5
442	Nguyễn Thị Ánh	1981	Nữ	THCS	Phạm Hồng Thái	Yên Lãng	5,5
443	Lê Thị kim Oanh	1984	Nữ	THCS	Liên Mạc	Yên Lãng	5,5
444	Nguyễn Công Tuấn	1976	Nam	THCS	Tự Lập	Tiến Thắng	5,5
445	Lê Thị Hải	1984	Nữ	TH	Hoàng Kim	Yên Lãng	5,5
446	Nguyễn Thị Hồng Phúc	2000	Nữ	THCS	Liên Mạc	Thượng Cát	5,5
447	Đỗ Thị Thanh Thủy	1983	Nữ	THCS	Trung Vương	Quang Minh	5,5
448	Lê Xuân Hải	1978	Nam	THCS	Chu Phan	Yên Lãng	5,5
449	Nguyễn Thị Lệ	1995	Nữ	THPT	THPT Sóc Sơn	Sóc Sơn	5,5
450	Phạm Thị Liên	1985	Nữ	THPT	Minh Phú	Kim Anh	5,5
451	Vũ Thị Hồng Nhung	1983	Nữ	THPT	Minh Phú	Kim Anh	5,5
452	Trần Thanh Tùng	1982	Nữ	THPT	Trung Giã	Trung Giã	5,5
453	Phạm Thị Hồng Thuỷ	1979	Nữ	THPT	Trung Giã	Trung Giã	5,5
454	Nguyễn Minh Giang	1978	Nữ	THPT	THPT Sóc Sơn	Sóc Sơn	5,5

455	Chữ Thị Hường	1976	Nữ	THPT	THPT Sóc Sơn	Sóc Sơn	5,5
456	Dương Thị Dung	1976	Nữ	THPT	Trung Giã	Trung Giã	5,5
457	Khổng Việt Hồng	1975	Nữ	THPT	Đa Phúc	Sóc Sơn	5,5
458	Vũ Thị Hào	1995	Nữ	THCS	Thanh Xuân	Thanh Xuân	5,5
459	Nguyễn Thị Huệ	1975	Nữ	THCS	Quang Tiến	Nội Bài	5,5
460	Nguyễn Thị Hồng Yên	1983	Nữ	TH	Phú Minh	Nội Bài	5,5
461	Nguyễn Thị Thanh Bình	1976	Nữ	TH	Phú Cường	Phú Lương	5,5
462	Đặng Thị Hà	1977	Nữ	THCS	Minh Trí	Kim Anh	5,5
463	Trần Thị Minh Trang	1989	nữ	TH	TH Hương Đình	Sóc Sơn	5,5
464	Đoàn Thị Lợi	1979	Nữ	THCS	THCS Đông Xuân	Sóc Sơn	5,5
465	Phạm Thị Hà	1975	Nữ	THCS	THCS Tiên Dược	Sóc Sơn	5,5
466	Trần Thị Phương Thảo	1988	Nữ	THCS	THCS Thị trấn Sóc Sơn	Sóc Sơn	5,5
467	Võ Thị Thu Hương	1978	Nữ	THPT	THPT Đoàn Kết	Bạch Mai	5,5
468	Lê Thị Lý Hải	1979	Nữ	TH	TH Nam Hồng	Phúc Thịnh	6
469	Nguyễn Hoài Linh	1992	Nữ	THCS	THCS Uy Nỗ	Đông Anh	6
470	Đặng Thị Mai Phương	1984	Nữ	THCS	THCS Ngô Quyền	Đông Anh	6
471	Phạm Thị Lành	1982	Nữ	THCS	THCS Bắc Hồng	Phúc Thịnh	6
472	Phan Thị Thu Phương	1980	Nữ	THCS	THCS Đông Hội	Đông Anh	6
473	Nguyễn Thị Thu Hương	1979	Nữ	THCS	THCS Nguyễn Huy Tưởng	Đông Anh	6
474	Nhữ Thị Toàn Năng	1977	Nữ	THCS	THCS Hải Bối	Vĩnh Thanh	6
475	Lê Thị Thúy Hà	1979	Nữ	THPT	THPT Liên Hà	Thư Lâm	6
476	Bùi Thanh Thủy	1978	Nữ	THPT	THPT Nguyễn Gia Thiều	Bồ Đề	6
477	Nguyễn Thị Hằng	1982	Nữ	THPT	Đông Anh	Thư Lâm	6
478	Nguyễn Thị Phương Anh	1978	Nữ	THPT	Đông Anh	Thư Lâm	6

479	Đinh Thị Hoa	1992	Nữ	TH	Tiểu học Tiền Phong A	Mê Linh	6
480	Nguyễn Thị Quỳnh Thu	1986	Nữ	THPT	THPT Vân Nội	Phúc Thịnh	6
481	Hoàng Văn Hùng	1983	Nam	THPT	Ngọc Tảo	Hát Môn	6
482	Lê Thị Bích Hường	1984	Nữ	THPT	Tiến Thịnh	Yên Lãng	6
483	Nguyễn Thị Thu Hương	1983	Nữ	THPT	TT GDNN- GDTX huyện Mê Linh	Quang Minh	6
484	Nguyễn Thế Hải	1987	Nam	TH	Tiểu học Mê Linh	Mê Linh	6
485	Nguyễn Thu Hằng	1984	Nữ	TH	Tiến Thắng A	Tiến Thắng	6
486	Phùng Thị Thu Hà	1985	Nữ	TH	Vạn Yên	Yên Lãng	6
487	Nguyễn Phương Liên	1980	Nữ	THCS	Thanh Lâm B	Quang Minh	6
488	Phan Ngọc Hiền	1980	Nam	THCS	Hoàng Kim	Yên Lãng	6
489	Ngô Thị Thu Hương	1996	Nữ	THCS	Tiền Phong	Thường Tín	6
490	Đỗ Thị Thu Hằng	1979	Nữ	THPT	Minh Phú	Kim Anh	6
491	Ngô Thị Hân	1978	Nữ	THPT	THPT Sóc Sơn	Sóc Sơn	6
492	Nguyễn Thị Vinh Hạnh	1977	Nữ	THPT	Trung Giã	Trung Giã	6
493	Nguyễn Thị Ngọc Anh	1976	Nữ	THCS	Phú Minh	Nội Bài	6
494	Nguyễn Văn Hùng	1978	Nam	THCS	Phú Minh	Nội Bài	6
495	Dương Thị Sơn	1993	Nữ	THCS	THCS Nam Sơn	Trung Giã	6
496	Trịnh Thị Nga	1986	Nữ	TH	TH Tiên Dược A	Sóc Sơn	6
497	Nguyễn Thị Thu Ngân	1977	Nữ	TH	TH Tiên Dược A	Sóc Sơn	6
498	Đỗ Bá Đông	1975	Nam	THCS	THCS Tân Minh A	Sóc Sơn	6
499	Đỗ Thị Loan	1977	Nữ	THCS	THCS Thị trần Sóc Sơn	Sóc Sơn	6
500	Đặng Thị Hiệp	1986	Nữ	THPT	Trung Giã	Trung Giã	6,5
501	Nguyễn Thị Thùy Dương	1997	Nữ	TH	Kim Liên	Kim Liên	5,5
502	Nguyễn Thanh Vân	1981	Nữ	THPT	THPT Phạm Hồng Thái	Giảng Võ	6,5
503	Trần Thị Hoa	1980	Nữ	THPT	Nhân Chính	Thanh Xuân	6,5

504	Phạm Thị Hằng	1979	Nữ	TH	TH Yên Sở	Hoàng Mai	5,5
505	Phạm Thị Thu	1978	Nữ	TH	TH Hoàng Mai	Yên Sở	5,5
506	Nguyễn Thị Thúy An	1986	nữ	THCS	THCS Thanh Trì	Vĩnh Hưng	6
507	Trần Thị Luân	1979	Nữ	THCS	THCS Lĩnh Nam	Vĩnh Hưng	6
508	Trần Huyền Linh	1978	Nữ	THCS	THCS Nguyễn Công Trứ	Ba Đình	6
509	Đoàn Thị Lê	1987	Nữ	THCS	Long Biên	Long Biên	6
510	Phùng Thị Duyên	1986	Nữ	THCS	Thạch Bàn	Long Biên	6
511	Nguyễn Thuỳ Dung	1985	Nữ	THCS	Bồ Đề	Bồ Đề	6
512	Nguyễn Thị Minh Phương	1983	Nữ	THCS	Cự Khối	Long Biên	6
513	Đặng Thị Thái Bảo	1978	Nữ	THCS	Thượng Thanh	Việt Hưng	6
514	Nguyễn Diệu Huyền	1984	Nữ	THPT	THPT Nguyễn Gia Thiều	Bồ Đề	6,5
515	Trần Thị Thu Giang	1980	Nữ	THPT	THPT Phúc Lợi	Phúc Lợi	6,5
516	Ngô Thị Bích Ngọc	1984	Nữ	THPT	THPT Cổ Loa	Đông Anh	6,5
517	Nguyễn Hương Tú	1980	Nữ	THPT	THPT Cổ Loa	Đông Anh	6,5
518	Vũ Tuệ Minh	1980	Nữ	THPT	THPT Cổ Loa	Đông Anh	6,5
519	Nghiêm Thị Lan Anh	1974	Nữ	TH	Nam Thành Công	Láng	5,5
520	Vũ Thị Nga	1974	Nữ	THCS	THCS Tân Mai	Tương Mai	5,5
521	Nguyễn Hồng Sơn	1976	Nam	THCS	Đức Giang	Hoài Đức	4,5
522	Nguyễn Thành Tâm	1975	Nữ	THCS	An Thượng	An Khánh	4,5
523	Trần Thị Xuyên	1975	Nữ	THCS	An Thượng	An Khánh	4,5
524	Nguyễn Thị Ngân	1975	Nữ	THCS	Nguyễn Văn Huyền	Sơn Đồng	4,5
525	Nguyễn Thị Nhung	3/28/1984	Nữ	TH	TH Tây Mỗ	Tây Mỗ	4,5
526	Nguyễn Thị Nhung	1983	Nữ	THCS	THCS Mễ Trì	Từ Liêm	4,5
527	Nguyễn Thị Mai Dung	1975	Nữ	THCS	THCS Tây Mỗ	Tây Mỗ	4,5

528	Thái Thị Lê Yến	1978	Nữ	THCS	THCS Mễ Trì	Từ Liêm	4,5
529	Nguyễn Thị Thanh Thủy	1976	Nữ	THCS	THCS Phú Thượng	Phú Thượng	5
530	Lại Thị Minh Châm	1978	Nữ	THPT	Đa Phúc	Sóc Sơn	5
531	Nguyễn Thị Lê	1975	Nữ	THPT	THPT Vạn Xuân - Hoài Đức	Dương Hòa	5
532	Nguyễn Thị Hảo	1977	Nữ	THPT	THPT Tân Lập	Ô Diên	5
533	Đồ Thị Hoa Anh	1976	Nữ	THCS	THCS Đan Phượng	Đan Phượng	5
534	Bùi Thị Kiều Linh	1976	Nữ	THCS	THCS Đan Phượng	Đan Phượng	5
535	Cù Thị Minh Hòa	1976	Nữ	THCS	THCS Đan Phượng	Đan Phượng	5
536	Nguyễn Thị Hường	1978	Nữ	Tiểu học	Tiểu học Đồng Tháp	Đan Phượng	5
537	Bùi Thị Thu Huyền	1979	Nữ	Tiểu học	Tiểu học Thị trấn Phùng	Đan Phượng	5
538	Hữu Thị Mai Hương	1977	Nữ	THCS	THCS Thượng Mỗ	Đan Phượng	5
539	Y Di Ca	1991	Nữ	THCS	THCS Phương Đình	Liên Minh	5
540	Nguyễn Thị Thanh	1976	Nữ	THCS	THCS Phương Đình	Liên Minh	5
541	Dương Thị Thanh Thủy	1976	Nữ	THCS	THCS Thọ An	Liên Minh	5
542	Lê Thị Mai Hoa	1986	Nữ	THCS	THCS Thọ An	Liên Minh	5
543	Đỗ Thị Thu Hiền	1976	Nữ	THCS	THCS Thọ Xuân	Liên Minh	5
544	Bùi Thị Hoài Thu	1979	Nữ	Tiểu học	Tiểu học Trung Châu B	Liên Minh	5
545	Nguyễn Thị Mai Hiền	1980	Nữ	Tiểu học	Tiểu học Tân Lập A	Ô Diên	5
546	Lê Hương Lan	1979	Nữ	Tiểu học	Tiểu học Tô Hiến Thành	Ô Diên	5
547	Quách Huy Việt	1976	Nam	THCS	THCS Tân Hội	Ô Diên	5
548	Ngô Thị Hà	1979	Nữ	THCS	THCS Tân Hội	Ô Diên	5
549	Phạm Thị Yến	1976	Nữ	THCS	THCS Tân Lập	Ô Diên	5
550	Nguyễn Xuân Hiền	1976	Nam	THCS	Nguyễn Văn Huyện	Sơn Đồng	5

551	Lê Thị Hà	7/13/1992	Nữ	TH	TH Tây Mỗ 3	Tây Mỗ	5
552	Nguyễn Thị Minh Hằng	1977	Nữ	THPT	THPT Vạn Xuân - Hoài Đức	Dương Hòa	5
553	Trần Thị Thu Hà	1976	Nữ	THPT	THPT Tân Lập	Ô Diên	5
554	Nguyễn Thị Xoan	1986	nữ	THCS	Đông La	An Khánh	5
555	Nguyễn Phương Thuý	1977	Nữ	THCS	Đức Thượng	Hoài Đức	5
556	Nguyễn Thị Sen	1977	Nữ	THCS	Đức Thượng	Hoài Đức	5
557	Nguyễn Thị Nga	1977	Nữ	THCS	Vân Canh	Sơn Đồng	5
558	Viết Thị Hằng	1975	Nữ	THCS	Song Phương	Sơn Đồng	5
559	Nguyễn Thị Diệp	1975	Nữ	THCS	Tiền Yên	Sơn Đồng	5
560	Trần Thị Hằng	1975	Nữ	THCS	Yên Sở	Dương Hòa	5
561	Hoàng Thị Minh Phượng	1977	Nữ	THCS	THCS Mễ Trì	Từ Liêm	5
562	Nguyễn Thị Thu Hương	7/31/1979	Nữ	TH	TH Đại Mỗ 3	Tây Mỗ	5
563	Trương Minh Thu	1982	Nữ	THCS	THCS Mỹ Đình 2	Từ Liêm	5,5
564	Đặng Thị Thu Hồng	1978	Nữ	THPT	THPT Đan Phượng	Đan Phượng	5,5
565	Bùi Thị Lợi	1979	Nữ	Tiểu học	Tiểu học Song Phượng	Đan Phượng	5,5
566	Nguyễn Thị Hạnh	1979	Nữ	Tiểu học	Tiểu học Thị Trấn Phùng	Đan Phượng	5,5
567	Bùi Thị Huệ	1985	Nữ	Tiểu học	Tiểu học Thượng Mỗ	Đan Phượng	5,5
568	Nguyễn Thị Bích Phượng	1980	Nữ	Tiểu học	Tiểu học Tân Hội B	Ô Diên	5,5
569	Kim Thị Lan	1979	Nữ	Tiểu học	Tiểu học Tân Lập B	Ô Diên	5,5
570	Bùi Mai Phương	1983	Nữ	Tiểu học	Tiểu học Tô Hiến Thành	Ô Diên	5,5
571	Nguyễn Thị Phương	1976	Nữ	THCS	THCS Hồng Hà	Ô Diên	5,5
572	Nguyễn Thị Mai Phương	1976	Nữ	THCS	THCS Liên Hồng	Ô Diên	5,5
573	Trần Thị Thu	1976	Nữ	THCS	THCS Liên Trung	Ô Diên	5,5
574	Nguyễn Xuân Lượng	1977	Nam	THCS	THCS Tân Hội	Ô Diên	5,5
575	Phạm Thị Kim Thanh	1976	Nữ	THCS	THCS Tân Lập	Ô Diên	5,5

576	Nguyễn Thị Liên	1979	Nữ	THCS	THCS Tô Hiến Thành	Ô Diên	5,5
577	Trần Quốc Hùng	1976	Nam	THCS	Lương Thế Vinh	Đan Phượng	5,5
578	Nguyễn Thu Hằng	1982	Nữ	THPT	THPT Vạn Xuân - Hoài Đức	Dương Hòa	5,5
579	Đỗ Thị Thanh Thúy	1977	Nữ	THPT	THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai	Hưng Đạo	5,5
580	Ngô Thị Minh Phương	1977	Nữ	THPT	THPT Vạn Xuân - Hoài Đức	Dương Hòa	5,5
581	Lý Thị Hồng Hà	1975	Nữ	THPT	THPT Vạn Xuân - Hoài Đức	Dương Hòa	5,5
582	Nguyễn Thị Huệ	1983	Nữ	TH	Yên Sở	Hoàng Mai	5,5
583	Bùi Thị Liên	1979	Nữ	TH	An Khánh A	An Khánh	5,5
584	Đỗ Thị Viên	1979	Nữ	TH	La Phù	An Khánh	5,5
585	Đặng Thị Oanh	1979	Nữ	TH	Sơn Đồng	Sơn Đồng	5,5
586	Nguyễn Thị Tố Nguyên	1978	nữ	THCS	Trạm Trôi	Hoài Đức	5,5
587	Lâm Thị Hồng Thanh	1977	nữ	THCS	Trạm Trôi	Hoài Đức	5,5
588	Nguyễn Thị Thanh Vân	1986	Nữ	THCS	Di Trạch	Hoài Đức	5,5
589	Nguyễn Thị Hoà	1984	Nữ	THCS	Sơn Đồng	Sơn Đồng	5,5
590	Hoàng Thị Kim Ngân	1980	Nữ	THCS	Dương Liễu	Dương Hòa	5,5
591	Hoàng Thị Vũ	1978	Nữ	THCS	An Thượng	An Khánh	5,5
592	Nguyễn Thị Tuyền	1977	Nữ	THCS	An Thượng	An Khánh	5,5
593	Ngô Thành Minh	1977	Nữ	THCS	Cát Quế A	Dương Hòa	5,5
594	Nguyễn Thị Thanh Phượng	1977	Nữ	THCS	Nguyễn Văn Huyện	Sơn Đồng	5,5
595	Trần Thị Thu	1976	Nữ	THCS	An Thượng	An Khánh	5,5
596	Nguyễn Thị Mai Duyên	1976	Nữ	THCS	Cát Quế B	Dương Hòa	5,5
597	Đinh Thị Mai Anh	1975	Nữ	THCS	Di Trạch	Hoài Đức	5,5
598	Nguyễn Anh Tuấn	1975	Nam	THCS	Kim Chung	Thiên Lộc	5,5
599	Nguyễn Thị Thúy Nga	1984	Nữ	TH	TH Xuân Phương	Xuân Phương	5,5
600	Nguyễn Thị Cẩm Vân	1981	Nữ	TH	TH Phương Canh	Xuân Phương	5,5

601	Phí Thị Hương	1976	nữ	THCS	THCS Nam Từ Liêm	Xuân Phương	5,5
602	Đỗ Thị Dung	1977	Nữ	THPT	THPT Thăng Long	Bạch Mai	5,5
603	Nguyễn Thanh Nhân	1977	Nữ	TH	TH Hoàng Hoa Thám	Vĩnh Phúc	6
604	Nguyễn Thu Hà	1985	Nữ	THCS	THCS Cầu Diễn	Từ Liêm	6
605	Đỗ Thùy Linh	1986	Nữ	THCS	THCS Chu Văn An	Tây Hồ	6
606	Đào Văn Chung	1976	Nam	THPT	Nhân Chính	Thanh Xuân	6
607	Nguyễn Thị Thúy Nga	1977	Nữ	THPT	THPT Yên Hòa	Yên Hòa	6
608	Nguyễn Thị Trang	1995	Nữ	THCS	THCS Mạc Đĩnh Chi	Ba Đình	6
609	Trần Thị Loan	1984	Nữ	THPT	THPT Tân Lập	Ô Diên	6
610	Nguyễn Thị Phương Anh	1978	Nữ	THPT	THPT Tân Lập	Ô Diên	6
611	Bùi Thị Giang	1979	Nữ	Tiểu học	Tiểu học Đan Phượng	Đan Phượng	6
612	Hà Văn Thắng	1978	Nam	THCS	Minh Phú	Kim Anh	6
613	Đỗ Thị Thanh Hoa	1998	Nữ	Tiểu học	Tiểu học Liên Trung	Ô Diên	6
614	Ngô Thúy Hoa	1982	Nữ	Tiểu học	Tiểu học Tân Lập B	Ô Diên	6
615	Thạc Tố Quyên	1976	Nữ	THCS	THCS Tân Hội	Ô Diên	6
616	Nguyễn Thị Thanh Hà	1976	Nữ	THCS	THCS Tân Lập	Ô Diên	6
617	Lê Thị Thương	1979	Nữ	THCS	Đại Thịnh	Quang Minh	6
618	Nguyễn Hữu Nội	1980	Nam	THPT	THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai	Hung Đạo	6
619	Nguyễn Văn Kết	1978	Nam	THPT	THPT Xuân Phương	Xuân Phương	6
620	Nguyễn Thị Hường	1989	Nữ	TH	Cát Quế A	Dương Hòa	6
621	Nguyễn Thị Thục	1978	nữ	THCS	Trạm Trôi	Hoài Đức	6
622	Nguyễn Thị Chuyên	1977	Nữ	THCS	An Thượng	An Khánh	6
623	Lê Thị Oanh	1976	nữ	THCS	Đông La	An Khánh	6
624	Phạm Thị Thanh Hiền	1984	Nữ	TH	TH Phương Canh	Xuân Phương	6
625	Đinh Thị Mai Hương	1979	Nữ	TH	TH Nam Từ Liêm	Xuân Phương	6

626	Ngô Thanh Hương	1977	Nữ	THCS	THCS Phú Đô	Từ Liêm	6
627	Lê Thị Hồng Gấm	1976	Nữ	THCS	THCS Đại Mỗ	Đại Mỗ	6
628	Nguyễn Thị Tuyền	1992	Nữ	THCS	THCS Đại Kim	Định Công	6
629	Nguyễn Thị Hải Yến	1982	Nữ	THPT	THPT Xuân Phương	Xuân Phương	6
630	Nguyễn Thị Thu Thủy	1976	Nữ	THPT	THPT Trương Định	Hoàng Mai	6
631	Nguyễn Thị Hoa	1987	Nữ	THPT	TT GDTX-GDNN Cầu Giấy	Cầu Giấy	6,5
632	Trần Thu Hiền	1999	Nữ	TH	TH Nguyễn Trung Trực	Ba Đình	6
633	Huỳnh Thị Ánh Ngọc	1979	Nữ	THCS	THCS Trung Sơn Trầm	Tùng Thiện	6
634	Trần Thị Vân Nga	1977	Nữ	THCS	Thanh Mỹ	Tùng Thiện	6
635	Hoàng Thị Hoan	1976	Nữ	THCS	Kim Sơn	Thuận An	6
636	Quách Thị Hải Hạnh	1978	Nữ	THPT	THPT Chuyên Sơn Tây	Sơn Tây	6
637	Lê Anh Thư	1984	Nữ	THPT	THPT Tùng Thiện	Tùng Thiện	6
638	Tạ Thị Thanh Lê	1982	Nữ	THPT	THPT Tùng Thiện	Tùng Thiện	6
639	Nguyễn Thị Nghĩa	1979	Nữ	THPT	THPT Tùng Thiện	Tùng Thiện	6
640	Phạm Lê Hải Yến	1991	Nữ	THPT	THPT Minh Quang	Ba Vì	6,5
641	Nguyễn Thị Hồng Hà	1975	Nữ	THCS	THCS Cẩm Lĩnh	Cẩm Lĩnh	4,5
642	Phùng Thị Hồng Diệp	1975	Nữ	THCS	THCS Cẩm Lĩnh	Cẩm Lĩnh	4,5
643	Trần Thị Đông	1975	Nữ	THCS	THCS Chu Minh	Quảng Oai	4,5
644	Kiều Thị Mười	1975	Nữ	THCS	THCS Tiên Phong	Quảng Oai	4,5
645	Bùi Thị Hiền	1979	Nữ	TH	Hát Môn	Hát Môn	4,5
646	Hoàng Thị Loan	1978	Nữ	TH	Ngọc Tảo	Hát Môn	4,5
647	Đào Thị Yến	1994	Nữ	THCS	Tam Hiệp	Đại Thanh	4,5
648	Đỗ Thị Hồng	1979	Nữ	THCS	Liên Hiệp	Hát Môn	4,5
649	Đặng Thị Nguyệt	1976	Nữ	THCS	Vân Hà	Thư Lâm	4,5

650	Bùi Thị Thanh Huyền	1976	Nữ	THCS	Võng Xuyên	Phúc Lộc	4,5
651	Đinh Thị Ngọc Thủy	1976	Nữ	TH	Cổ Đông	Đoài Phương	4,5
652	Đặng Thị Thu Trang	1990	Nữ	THCS	Trung Sơn Trầm	Tùng Thiện	4,5
653	Phùng Thị Thu Hương	1989	Nữ	TH	Sơn Lộc	Tùng Thiện	4,5
654	Phạm Thị Đào	1979	Nữ	THCS	Thanh Mỹ	Tùng Thiện	4,5
655	Trần Thị Thúy	1978	Nữ	THCS	Phùng Hưng	Sơn Tây	4,5
656	Trần Thị Luyện	1977	Nữ	THCS	Viên Sơn	Sơn Tây	4,5
657	Đặng Thị Tâm Tình	1976	Nữ	THCS	Cổ Đông	Đoài Phương	4,5
658	Nguyễn Thị Kim Oanh	1976	Nữ	THCS	Phùng Hưng	Sơn Tây	4,5
659	Kiều Thị Kim Oanh	1975	Nữ	THCS	Phùng Hưng	Sơn Tây	4,5
660	Nguyễn Văn Anh	1977	Nữ	THCS	TTNC Bò và Đồng cỏ	Yên Bái	5
661	Chu Thị Minh Thìn	1976	Nữ	THCS	Thanh Mỹ	Tùng Thiện	5,5
662	Nguyễn Thị Toan	1982	Nữ	THCS	THCS Phú Cường	Nội Bài	4,5
663	Nguyễn Thị Trâm Anh	1979	nữ	THCS	THCS Phú Phương	Cổ Đô	4,5
664	Phùng Thị Huyền	1978	Nữ	THCS	THCS Tân Hồng	Cổ Đô	4,5
665	Phan Thị Oanh	1978	Nữ	THCS	THCS Vật Lại	Vật Lại	4,5
666	Nguyễn Thị Hồng Thắm	1977	Nữ	THCS	THCS Minh Quang	Ba Vì	4,5
667	Nguyễn Thị Thu Hiền	1976	Nữ	THCS	THCS Yên Bài A	Yên Bái	4,5
668	Nguyễn Thị Mai Lương	1976	Nữ	THCS	THCS Cam Thượng	Quảng Oai	4,5
669	Chu Thị Hương	1976	Nữ	THCS	THCS Phú Sơn	Vật Lại	4,5
670	Nguyễn Thị Hiệp	1981	Nữ	THCS	THCS Đồng Thái	Vật Lại	5
671	Nguyễn Thị Bích Thủy	1981	Nữ	THCS	THCS Linh Đàm	Hoàng Liệt	5
672	Trần Thị Minh	1980	Nữ	THCS	THCS Vân Hoà	Yên Bái	5
673	Đỗ Thị Liên	1980	Nữ	THCS	THCS Vật Lại	Vật Lại	5
674	Phùng Thị Hằng	1979	Nữ	THCS	THCS Châu Sơn	Cổ Đô	5

675	Phùng Thị Hồng Nhung	1977	Nữ	THCS	THCS Cẩm Lĩnh	Cẩm Lĩnh	5
676	Vũ Thị Bích Thảo	1977	Nữ	THCS	THCS Chu Minh	Quảng Oai	5
677	Phạm Thị Minh Thảo	1977	Nữ	THCS	THCS Vạn Thắng	Cổ Đô	5
678	Nguyễn Thị Phương Lan	1977	Nữ	THCS	THCS Vật Lại	Vật Lại	5
679	Nguyễn Hữu Hợp	1976	Nam	THCS	THCS Khánh Thượng	Ba Vì	5
680	Nguyễn Thị Vân Anh	1976	Nữ	THCS	THCS Vân Hoà	Yên Bài	5
681	Nguyễn Thị Loan	1979	Nữ	THCS	Tam Hiệp	Đại Thanh	5
682	Nguyễn Thị Thu Hường	1978	Nữ	THCS	Tam Hiệp	Đại Thanh	5
683	Hoàng Thị Nguyệt	1975	Nữ	THCS	Phụng Thượng	Phúc Thọ	5
684	Đỗ Thanh Thoại	1975	Nam	THCS	Tam Hiệp	Đại Thanh	5
685	Nguyễn Thị Hạnh	1983	Nữ	TH	Sơn Lộc	Tùng Thiện	5
686	Dương Thị Thúy Vân	1977	Nữ	TH	Lê Lợi	Sơn Tây	5
687	Phạm Thị Thanh Thủy	1976	Nữ	TH	Đường Lâm	Sơn Tây	5
688	Khuất Thị Thúy	1980	Nữ	THCS	THCS Yên Bài B	Yên Bài	5
689	Phùng Hồng Điệp	1978	Nữ	THCS	Ngô Quyền	Đông Anh	5
690	Nguyễn Thúy Hằng	1978	Nữ	THCS	Phùng Hưng	Sơn Tây	5
691	Phùng Thị Minh Huệ	1977	Nữ	THCS	Trung Hưng	Sơn Tây	5
692	Nguyễn Thị Thu Lan	1976	Nữ	THCS	Cổ Đông	Đoài Phương	5
693	Đinh Thị Lan Anh	1976	Nữ	THCS	Phùng Hưng	Sơn Tây	5
694	Nguyễn Thị Tuyết	1976	Nữ	THCS	Sơn Đông	Đoài Phương	5
695	Khuất Thị Phương Hoan	1975	Nữ	THCS	Trung Hưng	Sơn Tây	5
696	Phùng Thị Nhàn	1987	Nữ	THCS	THCS Đồng Thái	Vật Lại	5,5
697	Nguyễn Thị Duyên	1980	Nữ	THCS	Thái Hoà	Vật Lại	5,5
698	Ngô Thị Thanh Nga	1980	Nữ	THCS	TNC Bò và Đồng cỏ	Yên Bài	5,5
699	Đỗ Thị Yên	1979	Nữ	THCS	Thuần Mỹ	Bất Bạt	5,5

700	Đặng Thị Quỳnh Nga	1979	Nữ	THCS	Vạn Thắng	Cổ Đô	5,5
701	Phạm Thị Bích Thủy	1978	Nữ	THCS	Phú Cường	Cổ Đô	5,5
702	Nguyễn Thị Kim Phụng	1976	Nữ	THCS	Phú Sơn	Vật Lại	5,5
703	Lê Minh Nhâm	1975	Nữ	THCS	Phong Vân	Cổ Đô	5,5
704	Vũ Việt Dũng	1975	nam	THCS	THCS Phú Phương	Cổ Đô	5,5
705	Khuất Thị Quỳnh Trang	1993	Nữ	TH	Thị Trần Phúc Thọ	Phúc Thọ	5,5
706	Đào Thị Tú Hà	1979	Nữ	TH	Xuân Đình	Xuân Đình	5,5
707	Nguyễn Tiến Thành	1977	Nam	TH	Vân Hà	Thư Lâm	5,5
708	Hoàng Thị Yến	1976	Nữ	TH	Tam Hiệp	Đại Thanh	5,5
709	Nguyễn Thị Phúc	1976	Nữ	TH	TH Liên Hiệp	Hát Môn	5,5
710	Trần Thị Ly	1980	Nữ	THCS	Tam Thuần	Hát Môn	5,5
711	Nguyễn Thị Toan	1977	Nữ	THCS	Ngọc Tảo	Hát Môn	5,5
712	Nguyễn Thị Bạch Hoa	1977	Nữ	THCS	Tam Hiệp	Đại Thanh	5,5
713	Nguyễn Văn Huệ	1975	Nam	THCS	Hiệp Thuận	Hát Môn	5,5
714	Trần Nho Nghĩa	1975	Nam	THCS	Thanh Đa	Hát Môn	5,5
715	Phùng Thị Nga	1975	Nữ	THCS	Thọ Lộc	Phúc Thọ	5,5
716	Phan Thị Kim Yên	1978	Nữ	TH	Đường Lâm	Sơn Tây	5,5
717	Vũ Thị Dung	1977	Nữ	TH	Xuân Khanh	Tùng Thiện	5,5
718	Nguyễn Lý Hồng Trang	1985	Nữ	THCS	Sơn Lộc	Sơn Tây	5,5
719	Khuất Thị Diệu Thúy	1981	Nữ	THCS	Phùng Hưng	Sơn Tây	5,5
720	Trần Thị Thu Hạnh	1979	Nữ	THCS	Ngô Quyền	Vĩnh Thanh	5,5
721	Khuất Thị Nga	1979	Nữ	THCS	Sơn Đông	Đoài Phương	5,5
722	Đinh Thị Thu Liên	1978	Nữ	THCS	Xuân Khanh	Tùng Thiện	5,5
723	Nguyễn Thị Minh Hồng	1977	Nữ	THCS	Kim Sơn	Đoài Phương	5,5
724	Hà Thị Phụng	1976	Nữ	THCS	Cổ Đông	Đoài Phương	5,5
725	Nguyễn Thị Bích Lưu	1976	Nữ	THCS	Cổ Đông	Đoài Phương	5,5
726	Trần Thị Tố Hoa	1976	Nữ	THCS	Sơn Đông	Đoài Phương	5,5
727	Lê Nhật Linh	1999	Nữ	THCS	Hồng Hà	Ô Diên	6

728	Phan Thị Thu Phương	1976	Nữ	THCS	Trung Sơn Trầm	Tùng Thiện	5,5
729	Hà Thị Ngọc Hoa	1976	Nữ	THPT	THPT Chuyên Sơn Tây	Sơn tây	5,5
730	Đỗ Thị Thanh Mai	1975	Nữ	THPT	THPT Chuyên Sơn Tây	Sơn tây	5,5
731	Vũ Thị Thu Hiền	1978	Nữ	THPT	THPT Tùng Thiện	Tùng Thiện	5,5
732	Phùng Thị Hải Yến	1977	Nữ	THCS	THCS Sơn Đà	Bất Bạt	6
733	Cao Xuân Nghĩa	1976	Nam	THCS	THCS Tân Đà	Quảng Oai	6
734	Lý Thị Thu Hằng	1982	Nữ	THPT	Dân tộc nội trú	Suối Hai	6
735	Cần Thị Bích Phương	1996	Nữ	THCS	THCS Yên Sở	Hoàng Mai	6
736	Đỗ Văn Tuấn	1979	Nam	THCS	Thượng Cốc	Phúc Thọ	6
737	Nguyễn Thị Hồng Duyên	1978	Nữ	THCS	Võng Xuyên B	Phúc Lộc	6
738	Phùng Huy Cường	1976	Nam	THCS	Vân Nam	Phúc Lộc	6
739	Trần Thị Trang	1987	Nữ	THPT	Ngọc Tảo	Hát Môn	6
740	Phương Thị Phan Chung	1977	Nữ	THCS	THCS Tân Lĩnh	Suối Hai	6
741	Phan Tuấn Hiệp	1975	Nam	THCS	THCS Cổ Đô	Cổ Đô	5
742	Phùng Thị Kim Sinh	1975	Nữ	THCS	THCS Đồng Thái	Vật Lại	5
743	Nguyễn Thị Hồng	1975	Nữ	THPT	Dân tộc nội trú	Suối Hai	5
744	Nguyễn Thúy Hoàn	1983	Nữ	TH	Hiệp Thuận	Hát Môn	5
745	Hoàng Thị Nụ	1981	Nữ	TH	Hai Bà Trưng	Phúc Thọ	5
746	Nguyễn Duy Tuấn	1979	Nam	TH	Long Xuyên	Phúc Thọ	5
747	Nguyễn Minh Châu	1979	Nữ	TH	Phúc Hoà	Phúc Thọ	5
748	Nguyễn Thị Thu Hiền	1979	Nữ	TH	Tam Thuấn	Hát Môn	5
749	Cần Thị Tuyết	1984	Nữ	THCS	Phụng Thượng	Phúc Thọ	5
750	Nguyễn Thị Bích Phượng	1979	Nữ	TH	TH Kim Quan	Thạch Thất	4,5
751	Nguyễn Thùy Linh	1978	Nữ	TH	TH Liên Quan	Thạch Thất	4,5

752	Vũ Nghĩa	1976	Nam	TH	TH Minh Hà A	Tây Phương	4,5
753	Nguyễn Hoàng Ngọc	1975	Nam	TH	TH Bình Phú B	Tây Phương	4,5
754	Nguyễn Thị Thu Hằng	1975	Nữ	TH	TH Hạ Bằng	Hạ Bằng	4,5
755	Đỗ Thị Lệ Xuân	1981	Nữ	THCS	THCS Phùng Xá	Tây Phương	4,5
756	Nguyễn Thị Bắc	1978	Nữ	THCS	THCS Hương Ngải	Tây Phương	4,5
757	Khuất Thị Vui	1978	Nữ	THCS	THCS Liên Quan	Thạch Thất	4,5
758	Cần Thị Thành Vân	1977	Nữ	THCS	THCS Bình Phú	Tây Phương	4,5
759	Lý Phương Linh	1977	Nữ	THCS	THCS Tiến Xuân	Yên Xuân	4,5
760	Cần Thị Kỳ Nga	1976	Nữ	THCS	THCS Bình Yên	Hạ Bằng	4,5
761	Lê Thị Bình	1976	Nữ	THCS	THCS Bình Yên	Hạ Bằng	4,5
762	Cần Thị Tuyến	1975	Nữ	THCS	THCS Minh Hà Canh Nậu	Tây Phương	4,5
763	Hoàng Thị Phương	1975	Nữ	THCS	THCS Yên Bình	Yên Xuân	4,5
764	Cao Thị Bích Thảo	1978	Nữ	TH	TH Bình Yên	Hạ Bằng	4,5
765	Nguyễn Thanh Tuấn	1980	Nam	THPT	Minh Khai	Kiều Phú	5
766	Hoàng Đình Thái	1976	nam	THPT	Minh Khai	Kiều Phú	5
767	Nguyễn Thị Thanh Phương	1977	Nữ	THCS	THCS Dị Nậu	Tây Phương	5
768	Nguyễn Thị Thùy	1986	Nữ	TH	TH Liên Quan	Thạch Thất	5
769	Tạ Thị Thu Thủy	1986	Nữ	TH	TH Tân Xã	Hạ Bằng	5
770	Vũ Thị Hường	1979	Nữ	TH	TH Bình Yên	Hạ Bằng	5
771	Nguyễn Thị Hoàn	1977	Nữ	TH	TH Yên Trung	Yên Xuân	5
772	Nguyễn Thị Ly	1990	Nữ	THCS	THCS Cần Kiệm	Hạ Bằng	5
773	Lê Thị Quỳnh Hoa	1979	Nữ	THCS	THCS Hữu Bằng	Tây Phương	5
774	Nguyễn Thị Thu	1979	Nữ	THCS	THCS Hữu Bằng	Tây Phương	5
775	Đoàn Thị Vượng	1979	Nữ	THCS	THCS Kim Quan	Thạch Thất	5
776	Vũ Thị Hằng	1979	Nữ	THCS	THCS Thạch Thất	Thạch Thất	5

777	Nguyễn Thị Tâm	1979	Nữ	THCS	THCS Yên Bình	Yên Xuân	5
778	Đỗ Thị Chúc	1977	Nữ	THCS	THCS Bình Yên	Hạ Bằng	5
779	Đỗ Thị Chiêm	1977	Nữ	THCS	THCS Phú Kim	Thạch Thất	5
780	Dương Thị Kim Thúy	1977	Nữ	THCS	THCS Thạch Thất	Thạch Thất	5
781	Nguyễn Thị Thu	1977	Nữ	THCS	THCS Thạch Xá	Tây Phương	5
782	Nguyễn Thị Hồng Vân	1977	Nữ	THCS	THCS Tiến Xuân	Yên Xuân	5
783	Nguyễn Thị Bích	1977	Nữ	THCS	THCS Yên Trung	Yên Xuân	5
784	Khuất Văn Bằng	1976	Nam	THCS	THCS Đại Đồng	Thạch Thất	5
785	Kiều Thị Ngọc	1976	Nữ	THCS	THCS Lại Thượng	Thạch Thất	5
786	Vũ Thị Tuyết	1975	Nữ	THCS	THCS Đại Đồng	Thạch Thất	5
787	Nguyễn Thị Nga	1975	Nữ	THCS	THCS Lại Thượng	Thạch Thất	5
788	Nguyễn Tiến Yên	1979	nam	THPT	Minh Khai	Kiều Phú	5,5
789	Phan Thị Mậu	1978	Nữ	THPT	Minh Khai	Kiều Phú	5,5
790	Đỗ Thị Phi Anh	1976	Nữ	THPT	Minh Khai	Kiều Phú	5,5
791	Nguyễn Thị Hồng	1976	Nữ	THCS	THCS Phú Đô	Từ Liêm	5,5
792	Từ Thị Hồng Chang	1986	Nữ	TH	TH Tiến Xuân A	Yên Xuân	5,5
793	Nguyễn Thị Khang	1981	Nữ	TH	TH Kim Quan	Thạch Thất	5,5
794	Cần Thị Bình	1980	Nữ	TH	TH Đồng Trúc	Hạ Bằng	5,5
795	Cần Thị Thanh Huyền	1980	Nữ	TH	TH Tân Xã	Hạ Bằng	5,5
796	Vũ Thị Chuyền	1987	Nữ	THCS	THCS Bình Phú	Tây Phương	5,5
797	Kiều Thị Ngọc Mai	1977	Nữ	THCS	THCS Đại Đồng	Thạch Thất	5,5
798	Nguyễn Thị Bích Hòa	1976	Nữ	THCS	THCS Chàng Sơn	Tây Phương	5,5
799	Nguyễn Thị Kim Đáng	1975	Nữ	THCS	THCS Thạch Thất	Thạch Thất	5,5
800	Lê Thị Lan Anh	1994	Nữ	THCS	THCS Đại Mỗ	Đại Mỗ	6

801	Đỗ Công Bình	1980	Nam	THPT	Chúc Động	Quảng Bị	4,5
802	Phạm Thị Hồng	1980	Nữ	THCS	THCS Thành Công	Giảng Võ	4,5
803	Hoàng Phương Lan	1981	Nữ	THPT	Chúc Động	Quảng Bị	4,5
804	Nguyễn Thị Thu Tâm	1978	Nữ	TH	TH Kiến Hưng	Kiến Hưng	4,5
805	Tổng Quang Kỳ	1975	Nam	THPT	THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai	Hưng Đạo	5
806	Trương Thị Tuyết Thanh	1975	Nữ	THCS	THCS Khánh Hà	Thường Tín	5
807	Đỗ Minh Thu	1981	Nữ	THPT	THPT Trần Hưng Đạo - Hà Đông	Phú Lương	5
808	Nguyễn Gia Giang	1975	Nam	THPT	THPT Trần Hưng Đạo - Hà Đông	Phú Lương	5
809	Nguyễn Thị Nụ	1992	Nữ	THCS	THCS Đền Lừ	Tương Mai	5
810	Nguyễn Thị Minh Tâm	1989	Nữ	THCS	THCS Linh Đàm	Hoàng Liệt	5
811	Phạm Thị Minh	1985	Nữ	THPT	Chúc Động	Quảng Bị	5,5
812	Nguyễn Thị Hiền	1982	Nữ	THPT	Chúc Động	Quảng Bị	5,5
813	Nguyễn Thị Quỳnh Như	1982	Nữ	TH	Chuyên Mỹ	Chuyên Mỹ	4,5
814	Nguyễn Thị Kim Chi	1978	Nữ	TH	Chuyên Mỹ	Chuyên Mỹ	4,5
815	Nguyễn Thị Hào	1978	Nữ	TH	Phú Xuyên	Phú Xuyên	4,5
816	Nguyễn Thị Tuyết Lan	1977	Nữ	TH	Nam Phong	Phú Xuyên	4,5
817	Hồ Thị Thơm	1976	Nữ	TH	Văn Hoàng	Phượng Dực	4,5
818	Hà Thị Thu Trang	1979	Nữ	TH	TH Đại Nghĩa	Mỹ Đức	4,5
819	Nguyễn Đức Thành	1991	Nam	THCS	THCS Hương Sơn	Mỹ Đức	4,5
820	Nguyễn Thị Viễn	1980	Nữ	THCS	THCS Hồng Sơn	Hồng Sơn	4,5
821	Kiều Thị Thuận	1985	Nữ	TH	TH Hương Ngải	Tây Phương	6
822	Vương Thị Huyền	1985	Nữ	TH	TH Lại Thượng	Thạch Thất	6
823	Nguyễn Văn Tuyền	1980	Nam	TH	TH Hạ Bằng	Hạ Bằng	6
824	Vương Văn Hùng	1978	Nam	TH	TH Đại Đồng	Thạch Thất	6

825	Lương Thị Quỳnh Ngọc	1977	Nữ	TH	TH Hữu Bằng	Tây Phương	6
826	Nguyễn Thị Thu Trang	1985	Nữ	THCS	THCS Thạch Hòa	Hòa Lạc	6
827	Lê Thị Quỳnh Oanh	1976	Nữ	THCS	THCS Thạch Xá	Tây Phương	6
828	Đỗ Minh Thắm	1977	Nữ	THPT	Chúc Động	Quảng Bị	6
829	Hoàng Nam	1978	Nam	THCS	THCS Giáp Bát	Tương Mai	6
830	Nguyễn Quang Tuấn	1977	Nam	THCS	THCS Hoàng Liệt	Hoàng Liệt	6
831	Đỗ Thị Thanh Tâm	1987	Nữ	THPT	THPT Trần Hưng Đạo - Hà Đông	Phú Lương	6
832	Nguyễn Thị Thu Trang	1982	Nữ	THPT	THPT Trần Hưng Đạo - Hà Đông	Phú Lương	6
833	Nguyễn Thái Hà	1977	Nữ	THPT	THPT Trần Hưng Đạo - Hà Đông	Phú Lương	6
834	Hoàng Thị Minh Thuý	1994	Nữ	THCS	THCS Thành Công	Giảng Võ	6
835	Lê Thị Thanh Kim Tuyền	1982	Nữ	THCS	THCS Tân Định	Tương Mai	6
836	Tạ Thị Phần	1979	Nữ	THCS	THCS Hoàng Hoa Thám	Ngọc Hà	6
837	Tào Tuyết Nhung	1981	Nữ	THPT	THPT Trần Hưng Đạo - Hà Đông	Phú Lương	6,5
838	Nguyễn Thị Thuý Hà	1980	Nữ	THPT	THPT Trần Hưng Đạo - Hà Đông	Phú Lương	6,5
839	Hoàng Hà Phương	1985	Nữ	THPT	Kim Liên	Kim Liên	6,5
840	Phan Thị Kiều Linh	1998	Nữ	TH	TH Yên Sở	Hoàng Mai	6
841	Lâm Thị Thành	1975	Nữ	TH	Hồng Thái	Phú Xuyên	4,5
842	Phan Thị Thủy	1975	nữ	TH	Phú Xuyên	Phú Xuyên	4,5
843	Kiều Thị Ngọc	1979	Nữ	THCS	Phúc Tiến	Đại Xuyên	4,5
844	Lê Thị Ngọc Lan	1976	Nữ	THCS	Tri Trung	Phượng Dục	4,5
845	Nguyễn Thị Định	1981	Nữ	TH	TH Phú Minh	Phú Xuyên	4,5
846	Lê Hồng Nga	1979	Nữ	THCS	Quang Trung	Phú Xuyên	4,5
847	Nguyễn Thị Hoà	1975	Nữ	THCS	THCS Nam Tiến	Phú Xuyên	4,5

848	Vũ Thị Thuý	1975	Nữ	THCS	Phú Xuyên	Phú Xuyên	4,5
849	Nguyễn Thị Huyền	1979	Nữ	THCS	Hồng Thái	Phú Xuyên	4,5
850	Nguyễn Văn Thành	1977	Nam	TH	TH Tân Minh	Thượng Phúc	4,5
851	Nguyễn Thanh Lệ	1975	nữ	TH	TH Nhị Khê	Thường Tín	4,5
852	Nguyễn Thị Tươi	1977	Nữ	THCS	THCS Chương Dương	Chương Dương	4,5
853	Nguyễn Thành Cương	1976	Nam	THCS	THCS Khánh Hà	Thường Tín	4,5
854	Tạ Thị Thanh Tâm	1976	Nữ	THCS	THCS Nguyễn Trãi	Thường Tín	4,5
855	Nguyễn Thị Bích Thủy	1976	Nữ	THCS	THCS Nhị Khê	Thường Tín	4,5
856	Nguyễn Thị Hải	1975	Nữ	THCS	THCS Duyên Thái	Hồng Vân	4,5
857	Đỗ Thị Thanh Hường	1975	Nữ	THCS	THCS Nguyễn Trãi	Thường Tín	4,5
858	Nguyễn Thị Kim Anh	1975	Nữ	THCS	THCS Thống Nhất	Phú Xuyên	4,5
859	Nguyễn Thị Hương	1980	Nữ	THPT	Lý Tử Tấn	Thượng Phúc	4,5
860	Nguyễn Thị Kim Phụng	1979	Nữ	THPT	Lý Tử Tấn	Thượng Phúc	4,5
861	Lê Kim Nhu	1975	Nữ	THPT	THPT Đồng Quan	Phượng Dục	4,5
862	Nguyễn Thị Yên	1988	nữ	THCS	Nam Phong	Phú Xuyên	5
863	Nguyễn Thị Thu Lê	1979	nữ	THCS	Nam Phong	Phú Xuyên	5
864	Vũ Thị Hồng Bến	1977	Nữ	THCS	Chuyên Mỹ	Chuyên Mỹ	5
865	Nguyễn Thị Tuyết	1976	Nữ	THCS	Hoàng Long	Phượng Dục	5
866	Lâm Thị Toan	1976	Nữ	THCS	Nam Triều	Phú Xuyên	5
867	Đỗ Anh Tuấn	1975	Nam	THCS	Hoàng Long	Phượng Dục	5
868	Phạm Huy Hoàng	1975	Nam	THCS	Tân Dân	Chuyên Mỹ	5
869	Nguyễn Thu Thủy	1976	Nữ	THPT	THPT Đồng Quan	Phượng Dục	5
870	Phạm Thị Thah Toàn	1978	Nữ	TH	Nam Tiến	Phú Xuyên	5
871	Phạm Thị Kim Ngân	1982	Nữ	THCS	TT Phú Xuyên	Phú Xuyên	5
872	Tạ Thị Thuý	1975	Nữ	THCS	THCS Nam Tiến	Phú Xuyên	5
873	Cao Thị Kim Cúc	1975	Nữ	THCS	Minh Trí	Kim Anh	5

874	Phạm Thị Nhung	1977	Nữ	THPT	THPT Tô Hiệu	Thượng Phúc	5
875	Phạm Thị Khanh	1979	Nữ	TH	TH Tô Hiệu	Chương Dương	5
876	Nguyễn Ánh Hồng	1988	Nữ	TH	TH Lê Lợi	Chương Dương	5
877	Nguyễn Thị Huệ	1977	Nữ	TH	TH Nguyễn Du	Thường Tín	5
878	Đỗ Thị Tuyết Anh	1976	nữ	TH	TH Nhị Khê	Thường Tín	5
879	Nguyễn Thị Ngọc	1980	Nữ	THCS	THCS Minh Cường	Phú Xuyên	5
880	Trần Thị Hà	1980	Nữ	THCS	THCS Vân Tảo	Hồng Vân	5
881	Nguyễn Minh Sinh	1977	nam	THCS	THCS Tô Hiệu	Chương Dương	5
882	Hoàng Văn Thiết	1976	Nam	THCS	THCS Nghiêm Xuyên	Thượng Phúc	5
883	Bùi Thị Thu Huyền	1976	Nữ	THCS	THCS Nguyễn Trãi A	Thường Tín	5
884	Nguyễn Thị Linh Hương	1976	Nữ	THCS	THCS Nhị Khê	Thường Tín	5
885	Nguyễn Thị Lan	1976	Nữ	THCS	THCS Thắng Lợi	Chương Dương	5
886	Phạm Thu Hường	1976	Nữ	THCS	THCS Văn Tự	Phú Xuyên	5
887	Nguyễn Thị Mỹ	1975	Nữ	THCS	THCS Dũng Tiến	Thượng Phúc	5
888	Từ Thị Mỹ	1975	Nữ	THCS	THCS Vân Tảo	Hồng Vân	5
889	Bùi Thị Thanh Hiền	1978	Nữ	THPT	THPT Đồng Quan	Phượng Dục	5
890	Trịnh Minh Sáng	1976	Nam	THPT	Lý Tử Tấn	Thượng Phúc	5
891	Nguyễn Thị Thương Huyền	1976	Nữ	THPT	THPT Đồng Quan	Phượng Dục	5
892	Nguyễn Thị Thanh	1991	Nữ	TH	Phú Túc	Phượng Dục	5,5
893	Phan Thị Thương	1988	Nữ	TH	Quang Lăng	Đại Xuyên	5,5
894	Lê Thị Kim Cúc	1984	Nữ	TH	Tri Trung	Phượng Dục	5,5
895	Nguyễn Văn Tuấn	1980	Nam	TH	Quang Trung	Phú Xuyên	5,5
896	Đỗ Thị Hòa	1978	Nữ	TH	Phú Xuyên	Phú Xuyên	5,5
897	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	1977	Nữ	TH	Minh Tân B	Đại Xuyên	5,5

898	Phạm Thị Hương Giang	1989	Nữ	THCS	Tân Dân	Chuyên Mỹ	5,5
899	Nguyễn Xuân Hiệp	1974	Nam	THCS	THCS Tự Nhiên	Chương Dương	5
900	Nguyễn Thị Ngọc Hoa	1974	Nữ	THCS	THCS Hà Hồi	Hồng Vân	5,5
901	Bùi Thị Hạnh	1981	Nữ	THPT	THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai	Hung Đạo	5,5
902	Vũ Tất Thắng	1978	Nam	THPT	Minh Khai	Kiều Phú	5,5
903	Cao Thu Bảo	1977	Nữ	TH	TH Nguyễn Du	Thường Tín	5,5
904	Nguyễn Thu Thuý	1975	Nữ	THPT	THPT Trần Hưng Đạo - Hà Đông	Phú Lương	5,5
905	Lục Thị Thu	1980	Nữ	THCS	Phú Túc	Phượng Dục	5,5
906	Đặng Văn Thịnh	1980	Nam	THCS	Văn Hoàng	Phượng Dục	5,5
907	Nguyễn Ngọc Minh	1979	nam	THCS	Đại Xuyên	Đại Xuyên	5,5
908	Nguyễn Mạnh Thắng	1978	Nam	THCS	Chuyên Mỹ	Chuyên Mỹ	5,5
909	Vũ Hồng Hạnh	1978	nữ	THCS	Chuyên Mỹ	Chuyên Mỹ	5,5
910	Đào Cẩm Vân	1978	nữ	THCS	Phú Minh	Nội Bài	5,5
911	Từ Tấn Khương	1975	Nam	THCS	Sơn Hà	Phú Xuyên	5,5
912	Trịnh Thị Trang Nhung	1983	Nữ	THCS	Hồng Minh	Phượng Dục	5,5
913	Lê Thị Hồng Hạnh	1991	Nữ	TH	TH Vạn Điểm	Phú Xuyên	5,5
914	Ngô Thị Huyền	1987	Nữ	TH	TH Hoa Bình	Thường Tín	5,5
915	Đặng Thị Tuyết Nhung	1980	Nữ	TH	TH Văn Bình	Thường Tín	5,5
916	Bùi Thị Nga	1979	Nữ	THCS	THCS Văn Bình	Thường Tín	5,5
917	Phan Thị Thuý Mừng	1979	Nữ	THCS	THCS Văn Bình	Thường Tín	5,5
918	Nguyễn Thị Thái Cơ	1979	Nữ	THCS	THCS Vân Tảo	Hồng Vân	5,5
919	Phạm Thị Hằng	1977	Nữ	THCS	THCS Hà Hồi	Hồng Vân	5,5
920	Nguyễn Thị Thanh Huyền	1976	Nữ	THCS	THCS Hà Hồi	Hồng Vân	5,5
921	Hà Thị Thuý Hằng	1976	Nữ	THCS	THCS Ninh Sở	Hồng Vân	5,5
922	Nguyễn Thị Quý	1983	Nữ	THPT	Lý Tử Tấn	Thượng Phúc	5,5

923	Dương Thị Thủy Duyên	1979	Nữ	THPT	THPT Tô Hiệu	Thượng Phúc	5,5
924	Nguyễn Ngọc Thanh	1977	Nữ	THPT	THPT Tô Hiệu	Thượng Phúc	5,5
925	Nguyễn Thị Ngọc	1988	Nữ	THCS	Châu Can	Chuyên Mỹ	6
926	Đinh Thị Bích Nguyệt	1984	Nữ	THPT	THPT Đồng Quan	Phượng Dực	6
927	Nguyễn Thị Duyên	1979	Nữ	THPT	THPT Đồng Quan	Phượng Dực	6
928	Vũ Thị Phương Thu	1990	Nữ	TH	TH Hoàng Liệt	Hoàng Liệt	6
929	Dương Thu Thảo	1987	Nữ	TH	TH Văn Phú	Thường Tín	6
930	Lê Thị Hồng Hà	1978	Nữ	TH	TH Minh Cường	Phú Xuyên	6
931	Lương Thị Linh	1994	Nữ	THCS	THCS Lê Lợi	Chương Dương	6
932	Nguyễn Thị Kim Mến	1992	Nữ	THCS	THCS Thắng Lợi	Chương Dương	6
933	Đoàn Thị Thu	1991	Nữ	THCS	Phòng GDDT		6
934	Nguyễn Thị Bích Hợp	1978	Nữ	THCS	THCS Thị Trấn TT	Thường Tín	6
935	Nguyễn Thúy Hạnh	1977	Nữ	THCS	THCS Nguyễn Trãi A	Thường Tín	6
936	Phạm Thị Ngọc Mai	1985	Nữ	THPT	Lý Tử Tấn	Thượng Phúc	6
937	Lê Thanh Hoa	1985	Nữ	THPT	THPT Nguyễn Trãi - Thường Tín	Thường Tín	6
938	Nguyễn Bích Hường	1976	Nữ	THPT	Lý Tử Tấn	Thượng Phúc	6
939	Phùng Thị Thắm	1985	Nữ	THPT	THPT Tô Hiệu	Thượng Phúc	6
940	Nguyễn Thị Hằng Nga	1978	Nữ	THPT	THPT Tô Hiệu	Thượng Phúc	6
941	Nguyễn Thị Liên	1977	Nữ	THCS	THCS Phúc Lâm	Phúc Sơn	4,5
942	Trần Thị Tố Uyên	1979	Nữ	THPT	THPT Mỹ Đức A	Mỹ Đức	4,5
943	Nguyễn Thị Hòa	1976	Nữ	THPT	THPT Mỹ Đức A	Mỹ Đức	4,5
944	Phạm Hùng Ca	1975	Nam	THPT	THPT Mỹ Đức C	Hương Sơn	4,5
945	Đặng Thị Hải Hạnh	1978	Nữ	TH	Viên An	Ứng Thiên	4,5

946	Nguyễn Thị Thanh Huyền	1975	Nữ	TH	Hoa Sơn	Ứng Thiên	4,5
947	Nguyễn Văn Thắng	1975	Nam	THCS	THCS xã Lê Thanh	Hồng Sơn	4,5
948	Phạm Thu Hằng	1978	Nữ	THPT	THPT Trần Đăng Ninh	Ứng Thiên	4,5
949	Phạm Thị Duyên	1987	Nữ	TH	TH Hợp Thanh A	Mỹ Đức	5
950	Trần Đăng Khoa	1977	Nam	TH	TH Hợp Tiến B	Mỹ Đức	5
951	Dương Văn Chiến	1977	Nam	TH	TH Tuy Lai A	Phúc Sơn	5
952	Hoàng Thị Ngoan	1987	Nữ	THCS	TH&THCS Mỹ Đức	Mỹ Đức	5
953	Nguyễn Viết Diễm	1978	Nam	THCS	THCS Đại Hưng	Mỹ Đức	5
954	Kim Thị Khanh	1976	Nữ	THCS	THCS Mỹ Thành	Phúc Sơn	5
955	Đặng Thị Huế	1975	Nữ	THCS	THCS Mỹ Thành	Phúc Sơn	5
956	Phạm Thị Tình	1975	Nữ	THCS	THCS Đại Nghĩa	Mỹ Đức	5
957	Bùi Thị Xuyên	1975	Nữ	THCS	THCS Thượng Lâm	Phúc Sơn	5
958	Chu Như Duyên	1988	Nữ	THPT	Hợp Thanh	Mỹ Đức	5
959	Nguyễn Thị Xuân Vui	1983	Nữ	THPT	Hợp Thanh	Mỹ Đức	5
960	Phạm Văn Chân	1976	Nam	THPT	Hợp Thanh	Mỹ Đức	5
961	Nguyễn Thị Hồng Trang	1980	Nữ	TT GDNN-GDTX	TT GDNN-GDTX Mỹ Đức	Mỹ Đức	5
962	Đoàn Thị Phương Lan	1989	Nữ	TH	Hòa Phú	Hòa Xá	5
963	Bùi Thảo Hạnh	1983	Nữ	TH	Viên An	Ứng Thiên	5
964	Phạm Thị Ánh Tuyết	1982	Nữ	TH	Vân Đình	Vân Đình	5
965	Nguyễn Thị Hạnh	1982	Nữ	TH	Vạn Thái	Hòa Xá	5
966	Nguyễn Xuân Sang	1978	Nam	TH	Trường Thịnh	Ứng Thiên	5
967	Nguyễn Thị Thùy Linh	1989	Nữ	THCS	Đại Cường	Ứng Hòa	5
968	Bùi Trung Đức	1977	Nam	THCS	Lưu Hoàng	Hòa Xá	5
969	Nguyễn Thị Mai Hương	1975	Nữ	THCS	Hoà Phú	Hòa Xá	5

970	Nguyễn Thị Bình	1979	Nữ	THPT	THPT Trần Đăng Ninh	Ứng Thiên	5
971	Mai Xuân Đề	1977	Nam	THPT	THPT Trần Đăng Ninh	Ứng Thiên	5
972	Lê Thị Thùy Dung	1990	Nữ	THCS	TH&THCS Mỹ Đức	Mỹ Đức	5,5
973	Nguyễn Văn Triện	1978	Nam	THCS	THCS Hồng Sơn	Hồng Sơn	5,5
974	Đinh Thị Huyền	1978	Nữ	THCS	THCS Thượng Lâm	Phúc Sơn	5,5
975	Đặng Thị Hiên	1978	Nữ	THCS	THCS Xuy Xá	Hồng Sơn	5,5
976	Nguyễn Thị Viên	1977	Nữ	THCS	THCS Xuy Xá	Hồng Sơn	5,5
977	Đỗ Thị Hạnh	1975	Nữ	THCS	TH&THCS Mỹ Đức	Mỹ Đức	5,5
978	Nguyễn Thị Tùng Loan	1975	Nữ	THCS	THCS Hương Sơn	Mỹ Đức	5,5
979	Phạm Thị Thanh Huyền	1975	Nữ	THCS	THCS Hương Sơn	Mỹ Đức	5,5
980	Trịnh Thị Hằng Nga	1984	Nữ	THPT	THPT Mỹ Đức C	Hương Sơn	5,5
981	Đinh Thị Minh Hải	1982	Nữ	THPT	THPT Mỹ Đức C	Hương Sơn	5,5
982	Hoàng Thị Phương	1979	Nữ	THPT	THPT Mỹ Đức C	Hương Sơn	5,5
983	Lưu Thị Oanh	1975	Nữ	THPT	THPT Mỹ Đức B	Hồng Sơn	5,5
984	Nghiêm Thị Hồng Tâm	1993	Nữ	TH	TH Phùng Xá	Tây Phương	5,5
985	Nguyễn Thị Thảo	1987	Nữ	TH	TH Phù Lưu Tế	Mỹ Đức	5,5
986	Nguyễn Thị Thu Trang	1987	Nữ	TH	TH Tuy Lai A	Phúc Sơn	5,5
987	Nguyễn Thị Thùy	1984	Nữ	TH	TH An Phú	Mỹ Đức	5,5
988	Trần Thị Hà	1978	Nữ	TH	Hòa Phú	Hòa Xá	5,5
989	Nguyễn Thị Nguyên	1978	Nữ	TH	Tân Phương	Vân Đình	5,5
990	Nguyễn Thị Kim Dung	1981	Nữ	THPT	THPT Trần Đăng Ninh	Ứng Thiên	5,5
991	Nguyễn Thị Nguyệt	1979	Nữ	THPT	THPT Trần Đăng Ninh	Ứng Thiên	5,5
992	Trịnh Thị Tân Bình	1976	Nữ	THPT	THPT Ứng Hòa A	Vân Đình	5,5
993	Nguyễn Thị Hương	1982	Nữ	TH	TH An Tiến	Hương Sơn	6

994	Nguyễn Thị Thủy	1985	Nữ	THPT	THPT Mỹ Đức A	Mỹ Đức	6
995	Nguyễn Sỹ Chiến	1976	Nam	THPT	THPT Mỹ Đức A	Mỹ Đức	6
996	Trần Thị Giang	1987	Nữ	THPT	THPT Mỹ Đức B	Hồng Sơn	6
997	Trần Thị Thu Chang	1983	nữ	THPT	THPT Mỹ Đức B	Hồng Sơn	6
998	Nguyễn Thị Vân Oanh	1979	Nữ	TH	Đồng Tiến	Vân Đình	6
999	Nguyễn Thị Hiền	1981	Nữ	THPT	THPT Ứng Hòa A	Vân Đình	6
1000	Phạm Thị Trinh	1979	Nữ	THPT	THPT Ứng Hòa A	Vân Đình	6
DANH SÁCH DỰ PHÒNG							
1001	Nguyễn Thị Minh Đương	1973	Nữ	THCS	THCS Giáp Bát	Tương Mai	4,5
1002	Nguyễn Thị Luyện	1974	Nữ	TH	Bé Văn Đàn	Đổng Đa	4,5
1003	Đặng Thị Thanh Hằng	1974	Nữ	TH	TH Ba Đình	Ngọc Hà	4,5
1004	Trần Thị Khánh Hoà	1974	Nữ	THCS	THCS Thịnh Liệt	Hoàng Mai	4,5
1005	Trần Thị Thu Huyền	1973	Nữ	THCS	THCS Xuân Canh	Đông Anh	4,5
1006	Dương Thanh Thủy	1974	Nữ	THCS	THCS Thụ Lâm	Thụ Lâm	4,5
1007	Nguyễn Ngọc Quân	1974	Nam	THCS	THCS Thụ Lâm	Thụ Lâm	4,5
1008	Lê Thị Mai Lan	1974	Nữ	THCS	THCS Tiên Dương	Đông Anh	4,5
1009	Trần Thị Thủy	1974	Nữ	THCS	THCS Uy Nỗ	Đông Anh	4,5
1010	Đinh Thị Hiến	1973	Nữ	THCS	THCS Nguyễn Huy Tưởng	Đông Anh	4,5
1011	Chu Thị Hường	1973	Nữ	THPT	Trung Giã	Trung Giã	4,5
1012	Ứng Thị Nhân	1973	Nữ	THCS	THCS Vạn Kim	Hương Sơn	4,5
1013	Nguyễn Công Chính	1974	Nam	THCS	THCS Hương Sơn	Mỹ Đức	5
1014	Nguyễn Thị Nhân	1974	Nữ	THPT	THPT Mỹ Đức A	Mỹ Đức	5
1015	Nguyễn Thị Nhượng	1973	Nữ	THCS	THCS Xuy Xá	Hồng Sơn	5,5
1016	Vũ Tuấn Anh	1973	Nam	TH	Đại Xuyên	Đại Xuyên	4,5

1017	Nguyễn Thị Chuyên	1974	Nữ	THCS	Tri Thủy	Đại Xuyên	4,5
1018	Vũ Mạnh Toàn	1973	Nam	THCS	Tri Thủy	Đại Xuyên	4,5
1019	Nguyễn Thị Thanh Nhân	1974	Nữ	THCS	Cao Thành	Vân Đình	5
1020	Tạ Đức Mạnh	1974	Nam	THCS	Trầm Lộng	Ứng Hòa	5
1021	Kiều Thị Nguyệt Nga	1974	Nữ	THCS	THCS Hương Ngải	Tây Phương	4,5
1022	Nguyễn Thị Hằng	1974	Nữ	THCS	THCS Minh Hà Canh Nậu	Tây Phương	4,5
1023	Vương Thị Thúy Mai	1973	Nữ	THCS	THCS Minh Hà Canh Nậu	Tây Phương	4,5
1024	Trần Thị Tú Bình	1974	Nữ	TH	TH Bình Phú A	Tây Phương	5
1025	Nguyễn Thị Bích Liên	1973	Nữ	THCS	THCS Đông Quang	Quảng Oai	4,5
1026	Ngô Thị Hân	1973	Nữ	THCS	THCS Tân Lĩnh	Suối Hai	4,5
1027	Lê Thị Sinh	1973	Nữ	THCS	THCS Thụy An	Quảng Oai	4,5
1028	Đặng Thị Hồng Vân	1974	Nữ	THCS	Sen Phương	Phúc Lộc	4,5
1029	Lê Thị Ánh Hồng	1974	Nữ	THCS	Võng Xuyên	Phúc Lộc	4,5
1030	Nguyễn Thị Hường	1973	Nữ	THCS	Yên Thường	Tây Phương	4,5
1031	Trần Thị Nga	1973	Nữ	THCS	Song Phương	Sơn Đồng	4,5
1032	Đức Thị Hường	1974	Nữ	TH	Tiền Yên	Sơn Đồng	5
1033	Viết Thị Hà	1973	Nữ	THCS	Lại Yên	Sơn Đồng	5
1034	Trương Thị Ánh Nguyệt	1974	Nữ	THCS	THCS Cổ Loa	Đông Anh	5,5
1035	Ngô Ngọc Tuấn	1974	Nam	THCS	THCS Đông Hội	Đông Anh	5,5
1036	Phạm Thị Thu Hường	1974	Nữ	THCS	THCS Kim Chung	Thiên Lộc	5,5
1037	Lê Thị Thu	1973	Nữ	THCS	THCS Kim Chung	Thiên Lộc	5,5
1038	Kiều Tú Bình	1973	Nữ	THCS	THCS Vĩnh Ngọc	Vĩnh Thanh	5,5
1039	Phùng Thị Thúy Hằng	1974	Nữ	THCS	THCS Cam Thượng	Quảng Oai	5
1040	Chu Ngọc Đức	1974	Nam	THCS	THCS Phú Sơn	Vật Lại	5
1041	Nguyễn Thị Vân Khánh	1974	Nữ	THCS	THCS Tiên Phong	Quảng Oai	5

1042	Hoàng Thị Thoan	1974	Nữ	THCS	THCS Vạn Thắng	Cổ Đô	5
1043	Nguyễn Thị Thanh Bình	1973	Nữ	THCS	THCS Sơn Đà	Bát Bạt	5
1044	Lê Quỳnh Liên	1974	Nữ	THCS	Tam Khương	Kim Liên	5
1045	Đỗ Văn Phần	1973	Nam	TH	TH Dục Tú	Đông Anh	5
1046	Nguyễn Thị Thu Hà	1974	Nữ	THCS	THCS Nguyên Khê	Phúc Thịnh	5
1047	Nguyễn Thị Thu Nhường	1974	Nữ	THCS	THCS Tiên Dương	Đông Anh	5
1048	Nguyễn Thị Thuý Mai	1974	Nữ	THCS	THCS Xuân Nộn	Thư Lâm	5
1049	Trần Thị Tuyết Lan	1973	Nữ	THCS	THCS Tiên Dương	Đông Anh	5
1050	Tô Thị Hường	1973	Nữ	THCS	THCS Xuân Nộn	Thư Lâm	5
1051	Trần Hồng Thanh	1973	Nữ	THCS	Lương Yên	Hai Bà Trưng	5,5
1052	Đỗ Thị Minh Hằng	1973	Nữ	THCS	THCS Tây Đằng	Quảng Oai	5
1053	Đỗ Kim Huyền	1973	Nữ	TH	Trung Sơn Trầm	Tùng Thiện	5
1054	Nguyễn Thị Hằng Hải	1973	Nữ	THCS	Ngô Quyền	Sơn Tây	5
1055	Cần Văn Chuyên	1974	Nam	THCS	THCS Bình Yên	Hạ Bằng	5
1056	Phùng Thị Liên	1973	Nữ	THCS	THCS Hạ Bằng	Hạ Bằng	5
1057	Tạ Thị Cúc	1974	Nữ	THCS	THCS Ba Đình	Ngọc Hà	5
1058	Đỗ Thị Cúc Hương	1973	Nữ	THCS	THCS Xuân La	Tây Hồ	5
1059	Mai Đình Hiên	1974	Nam	THCS	THCS Đông Thái	Tây Hồ	5,5
1060	Mai Cẩm Chi	1974	Nữ	THCS	THCS Nhật Tân	Tây Hồ	5,5
1061	Phạm Thị Thu Hà	1974	Nữ	THCS	THCS Tứ Liên	Hồng Hà	5,5
1062	Nguyễn Thị Thủy	1973	Nữ	THPT	THPT Tân Lập	Ô Diên	5
1063	Doãn Thị Quỳnh	1973	Nữ	THCS	Phúc Hòa	Phúc Thọ	5
1064	Chử Thành Dũng	1974	Nam	THCS	Văn Đức	Bát Tràng	5
1065	Lưu Thị Hằng	1973	Nữ	THCS	Dương Quang	Thuận An	5

1066	Phạm Thị Thanh Bình	1974	Nữ	TH	TT Yên Viên	Phù Đồng	5,5
1067	Trần Thị Nguyên	1974	Nữ	THCS	Hát Môn	Hát Môn	5,5
1068	Phùng Thị Luyện	1974	Nữ	THCS	Võng Xuyên B	Phúc Lộc	5,5
1069	Nguyễn Thị Nụ	1973	Nữ	THPT	THPT Liên Hà	Thư Lâm	5
1070	Nguyễn Thị Thu Hiền	1974	Nữ	TH	TH Thị Trấn	Thư Lâm	5,5
1071	Chu Thị Thúy Hà	1973	Nữ	THCS	An Khánh	An Khánh	5,5
1072	Nguyễn Thị Thanh Hương	1973	Nữ	THCS	Thịnh Quang	Đồng Đa	6
1073	Hoàng Thị Diệp Anh	1974	Nữ	THPT	THPT Nguyễn Trãi - Ba Đình	Giảng Võ	6
1074	Trần Thị Hà Liên	1974	Nữ	THCS	Nguyễn Phong Sắc	Bạch Mai	5
1075	Ngô Thị Bình	1974	Nữ	TH	TH Lĩnh Nam	Vĩnh Hưng	5
1076	Trần Hương Giang	1974	Nữ	THCS	THCS Giảng Võ	Giảng Võ	5,5
1077	Nguyễn Thị Kim Dung	1974	Nữ	THCS	Phúc Lợi	Phúc Lợi	6
1078	Nguyễn Thị Thu Hương	1973	Nữ	THCS	Gia Thụy	Bồ Đề	6
1079	Lê Thị Phương Đông	1974	Nữ	THCS	Gia Thụy	Bồ Đề	5,5
1080	Nguyễn Bá Thắng	1973	Nam	THCS	Việt Hưng	Việt Hưng	5,5
1081	Trương Thị Mai Hương	1973	Nữ	THCS	Lý Thường Kiệt	Bồ Đề	6
1082	Nguyễn Thị Lệ Thủy	1974	Nữ	THCS	THCS Thăng Long	Giảng Võ	6
1083	Đặng Hồng Hạnh	1974	Nữ	THPT	THPT Đan Phượng	Đan Phượng	6
1084	Trần Thị Xuân Hương	1974	Nữ	THPT	THPT Đan Phượng	Đan Phượng	6
1085	Nguyễn Ngọc Lan	1973	Nữ	THCS	THCS Chu Văn An	Tây Hồ	6
1086	Đỗ Thị Thúy Nga	1974	Nữ	THCS	THCS Giáp Bát	Tương Mai	6
1087	Nguyễn Thị Minh Huệ	1974	Nữ	THCS	THCS Phú Thượng	Phú Thượng	5,5
1088	Nguyễn Thị Hương	1973	Nữ	THPT	THPT Trần Hưng Đạo - Hà Đông	Phú Lương	6
1089	Phạm Thị Huệ	1974	Nữ	THCS	Tiến Thắng	Tiến Thắng	5

1090	Đỗ Văn Vinh	1973	Nam	THCS	Tiến Thắng	Tiến Thắng	5
1091	Nguyễn Thị Thắng	1974	Nữ	TH	Nam Tiến	Phú Xuyên	5
1092	Nguyễn Thị Xuân	1974	Nữ	THCS	Phú Xuyên	Phú Xuyên	5
1093	Nguyễn Thị Phương Lan	1973	Nữ	THCS	Phú Cường	Nội Bài	4,5
1094	Trịnh Thị Phương Thảo	1973	Nữ	THCS	Thanh Xuân	Thanh Xuân	5
1095	Nguyễn Hoàng Anh	1974	Nam	TH	Quang Tiến	Nội Bài	4,5
1096	Phan Thị Bích Hằng	1973	Nữ	THCS	THCS Phương Đình	Liên Minh	4,5
1097	Nguyễn Thị Hiền	1974	Nữ	Tiểu học	Tiểu học Thọ Xuân	Liên Minh	4,5
1098	Nguyễn Anh Văn	1974	Nam	THCS	Minh Phú	Kim Anh	5
1099	Nguyễn Thị Minh Thắm	1973	Nữ	THCS	Minh Trí	Kim Anh	5,5
1100	Nguyễn Thị Bình	1973	Nữ	Tiểu học	Tiểu học Tân Lập A	Ô Diên	5,5
1101	Nguyễn Thị Đức	1974	Nữ	THCS	THCS Hồng Hà	Ô Diên	4,5
1102	Nguyễn Thị Lan Hương	1974	nữ	THCS	THCS Tân Lập	Ô Diên	4,5
1103	Trần Quốc Anh	1974	Nam	THCS	Trung Vương	Quang Minh	6
1104	Bùi Thị Minh Phương	1973	Nữ	THCS	Phạm Hồng Thái	Yên Lãng	5
1105	Phạm Xuân Hà	1973	Nam	THCS	Lương Thế Vinh	Đan Phượng	5
1106	Nguyễn Thị Thanh Khang	1973	Nữ	THCS	Lương Thế Vinh	Đan Phượng	5,5
1107	Nguyễn Thu Hằng	1974	Nữ	TH	TH Phù Lỗ A	Sóc Sơn	5,5
1108	Nguyễn Văn Quân	1974	Nam	THCS	THCS Đông Xuân	Sóc Sơn	4,5
1109	Đoàn Thị Chi	1974	Nữ	THCS	THCS Nguyễn Du	Sóc Sơn	6
1110	Lê Thị Phú Phương	1973	Nữ	THCS	THCS Tân Minh B	Sóc Sơn	5
1111	Đỗ Mạnh Hùng	1974	Nam	THCS	THCS Thị trấn Sóc Sơn	Sóc Sơn	5,5
1112	Vũ Hưng	1973	Nam	THCS	THCS Phù Linh	Sóc Sơn	5,5
1113	Hoàng Thị Như Quỳnh	1974	Nữ	THPT	THPT Đoàn Kết	Bạch Mai	5,5
1114	Lê Thị Ngọc Linh	1974	Nữ	THPT	Bắc Thăng Long	Thiên Lộc	5,5

Danh sách gồm 1114 người./.